



Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người đặt nền móng xây dựng ngành Tài chính
Cách mạng Việt Nam



Lời mở đầu

Cùng với sự ra đời của ngành Tài chính cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền tỉnh, ngành Tài chính Đăk Lăk đã hình thành và phát triển theo từng chặng đường lịch sử vang danh của tỉnh. Ngay từ khi thành lập, ngành Tài chính đã cùng với các ngành, các cấp vận động nhân dân sản xuất, giao lưu hàng hóa, huy động nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến trường kỳ thành công. Phát huy truyền thống ấy, 40 năm qua ngành Tài chính tỉnh nhà không ngừng lớn mạnh, tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh quản lý điều hành ngân sách đúng luật và đạt được những thành tích rất đáng tự hào.

Với tinh thần hướng về ngày kỷ niệm 70 năm thành lập ngành Tài chính Việt Nam, Sở Tài chính Đăk Lăk biên soạn cuốn Kỷ yếu “70 năm Tài chính Đăk Lăk 1945 - 2015” nhằm giới thiệu những nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động và những thành tựu của ngành Tài chính Đăk Lăk từ năm 1945 đến 2015.

Cuốn kỷ yếu giới thiệu sơ lược quá trình hình thành, phát triển của ngành Tài chính qua các thời kỳ gắn với sự phát triển tỉnh Đăk Lăk; giới thiệu một số thông tin về tình hình tài chính địa phương qua các giai đoạn; tổ chức bộ máy các phòng ban, đơn vị; các đồng chí lãnh đạo ngành Tài chính cùng với tập thể cán bộ công chức, viên chức đương nhiệm; một số nét hoạt động của cơ quan, các tổ chức Đảng, đoàn thể những năm gần đây...

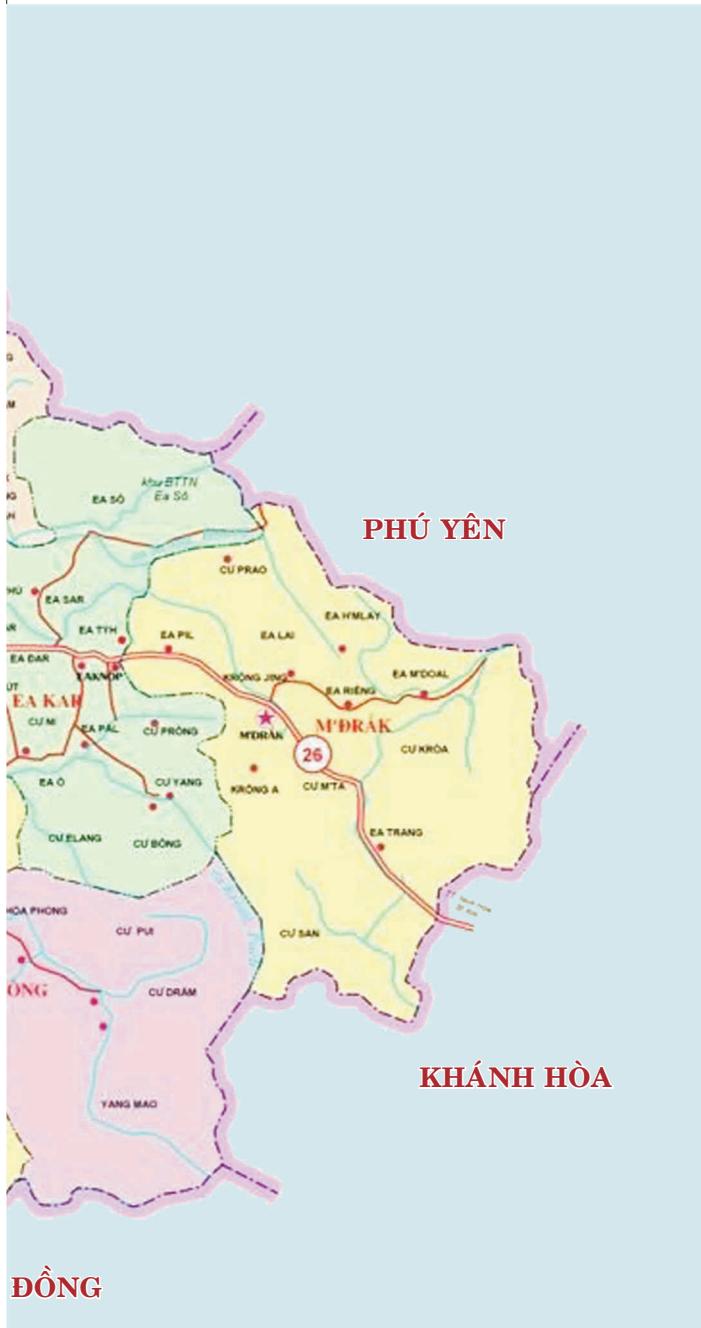
Mặc dù đã cố gắng cùng với các địa phương và các đơn vị trong ngành sâu tầm, nghiên cứu các tài liệu, hình ảnh liên quan đến hoạt động của ngành, nhưng thật khó để tránh được những thiếu sót, kính mong được sự thông cảm và góp ý của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các đồng chí lãnh đạo ngành Tài chính cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong ngành qua các thời kỳ cũng như toàn thể bạn đọc.

Sở Tài chính luôn mãi mãi ghi nhớ công ơn và những tấm gương của các đồng chí đã hy sinh vì sự nghiệp Tài chính của tỉnh nhà; xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các ngành, các địa phương, đơn vị và cá nhân đã có sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp và đóng góp cho sự hình thành phát triển của ngành Tài chính Đăk Lăk cũng như đã cung cấp tư liệu, hình ảnh xây dựng cuốn Kỷ yếu “70 năm Tài chính Đăk Lăk 1945 - 2015”.

BAN BIÊN TẬP

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK





PHÚ YÊN

KHÁNH HÒA

ĐỒNG



Tham quan nhà dài khu du lịch sinh thái K'đò Tam.

Ảnh: An Quốc Bình



Dệt thổ cẩm - nghề truyền thống đang được khôi phục và phát triển.

Ảnh: Bảo Hưng



Nông nghiệp ở Đăk Lăk đang từng bước được cơ giới hóa.

Ảnh: Xuân Chiến



Đua thuyền ngày xuân (huyện Krông Ana).

Ảnh: Bảo Hưng



TỔNG QUAN VỀ ĐẮK LẮK



Vẻ đẹp Drai Nur - Ảnh Nam Phương

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ:

Tỉnh Đăk Lăk nằm về hướng Tây Nam dãy Trường Sơn, giữa cao nguyên Nam Trung bộ; phía Đông giáp tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, phía Tây giáp Vương quốc Campuchia (có đường biên giới chung dài trên 76 km) phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đăk Nông, phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai.

Địa hình Đăk Lăk tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 400 - 800m so với mặt nước biển thấp dần từ Đông sang Tây Bắc, ở giữa là một bình nguyên rộng lớn nối liền với nhiều đồng cỏ trải dài về phía Đông, phần lớn sông, suối ao hồ đều chảy về phía Tây, phía Nam là miền đồng trũng có nhiều đầm hồ, rộng nhất là hồ Lăk chiếm trên 500 ha.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH:

Là một mảnh đất có bề dày lịch sử, trải qua nhiều lần tách nhập với các địa phương xung quanh và việc lấy tên sông, tên suối, tên của người đứng đầu buôn làng đặt tên cho địa

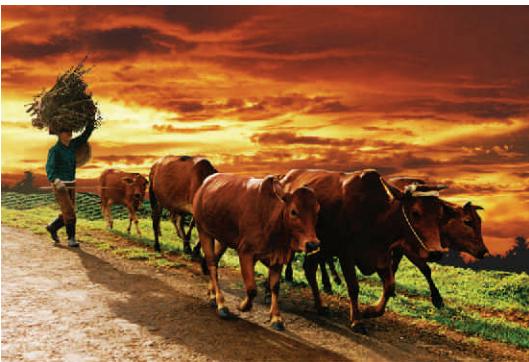
phương của mình là hiện tượng phổ biến ở Tây Nguyên. Như trường hợp tên tỉnh Đăk Lăk có xuất xứ từ địa danh Hồ Lăk, hoặc địa danh Buôn Ma Thuột là tên của một buôn đồng bào Êđê, do tù trưởng Ama Thuột cai quản. Đăk Lăk ngày nay có rất nhiều di tích đã và đang được kiểm kê, công nhận và xếp hạng. Ngoài những di tích khảo cổ như khu mộ táng Ea Knuék (Krông Păk), mộ Chăm Hòa Sơn (Krông Bông), tháp Yang Proong (Ea

Súp)... trong tỉnh còn có hàng chục di tích lịch sử ghi đậm dấu ấn của hai cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ của quân và dân tỉnh Đăk Lăk.

CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN:

- Khí hậu: Có 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô (mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau).

Đăk Lăk có nhiều cảnh quan thiên nhiên, thơ mộng; cấu tạo địa hình đồi núi xen lấn ao, hồ, ghềnh thác và núi rừng nguyên sinh tạo ra những thác nước đẹp như: Thác Thủy Tiên (Krông Năng), thác Krông Kmar (Krông Bông), Drai Nur (Krông Ana), Bảy Nhánh (Buôn Đôn), Drai K'Nao (M'Drăk)... Nhiều hồ lớn với diện tích từ 200 - 600 ha như hồ Lăk, hồ Ea Đờn, hồ Ea Nhái. Có nhiều vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên, nhiều khu rừng nguyên sinh phong phú về động thực vật, đặc biệt là voi. Bản Đôn là nơi nổi tiếng về nghề săn bắt và thuần dưỡng voi rừng. Đăk



Chăn nuôi đại gia súc - Ảnh Nam Phương



Cánh đồng ngô



Thủy Tiên mời gọi - Ảnh Nguyễn Xuân Sơn



Cầu treo Buôn Đôn

Lăk cũng là nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa cách mạng như Nhà đày Buôn Ma Thuột, Đình Lạc Giao, Chùa Sắc tứ Khải Đoan, Tháp Chăm Yang Proong (thế kỷ thứ XIII), Biệt thự Bảo Đại, Hang đá Đăk Tuor, Hang đá Ba Tầng...

VĂN HÓA:

Nền văn hóa nghệ thuật của Đăk Lăk phong phú, đa dạng. Âm thanh của các loại cồng chiêng, đàn đá làm bằng chất liệu thô sơ mang âm hưởng núi rừng của các dân tộc Êđê, M'Nông, Gia Rai... luôn luôn làm say đắm lòng người. Các sản phẩm làng nghề truyền thống như thổ cẩm, đan lát, điêu khắc, các trường ca Đam San, Xing Nhã, Trong Đăk, Khinh Dú... từ lâu đã gây ấn tượng cho du khách gần xa.

CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA ĐẮK LẮK:

- Dân số: Trên 1,8 triệu người với 47 dân

tộc anh em, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ trên 30%.

- Diện tích: 13.125,4 km².

- Tỉnh Đăk Lăk có 15 đơn vị hành chính gồm: Thành phố Buôn Ma Thuột, Thị xã Buôn Hồ và 13 huyện: Krông Păk, Ea Kar, M'Drăk, Krông Búk, Ea H'Leo, Krông Năng, Cư M'Gar, Buôn Đôn, Ea Súp, Krông Ana, Cư Kuin, Lăk, Krông Bông.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

Hoạt động kinh tế của tỉnh ngày càng phát triển, cơ cấu ngành nghề ngày càng đa dạng, những chính sách kinh tế thông thoáng, tài nguyên phong phú, cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, lực lượng lao động dồi dào, trình độ chuyên môn cao góp phần tạo nên sự kip dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đó là những tiền đề quan trọng để Đăk Lăk tiến nhanh vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

ĐẮK LẮK TIỀM NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG

Có lẽ hơn một lần quý vị biết đến đà danh Eăk Lăk - Buôn Ma Thuột qua “Du lịch trên mà mảnh nhỏ” hay tư liệu về một vùng đất huyền thoại i xư sở của voi rừng và cà phê Buôn Ma Thuột mà hùng vị của nó đã lừng danh khắp thế giới. Ngày đây cũ ngang chất chúa biết bao tiềm năng về kinh tế văn hóa, phong phú và đặc đáo. Hãy cũ ngà quê hương của những con người khoáng đạt: Chủ nhân của những bộ da nő, của lễ hội cồng chiêng và của những bản trờng ca bất hủ. Hôm nay, Eăk Lăk - Buôn Ma Thuột đang chuyển mình hùng táo tung lai, đây là thông đẹp tuyệt vời nhất xin chuyển đến quý vị.

Eăk Lăk là một vùng đất thật hùnぐ, ngút ngàn rừng núi nhưng thật gầy gò, nghèo nàn về điều kiện. Từ thà nh phố Hồ Chí Minh, chỉ vượt qua chặng 350 km đường trải nhựa trên quốc lộ 14, quý vị đã đặt chân đến thà nh phố Buôn Ma Thuột,



Nhà dài truyền thống của đồng bào Êđê



Khách sạn biệt điện Bảo Đại bên hồ Lăk.



Dây chuyền chế biến ướt cà phê - An Phuong.



Mùa cà phê - Ảnh Nam Phương.

trung tâm chính trị, văn hóa kinh tế, khoa học kỹ thuật của tỉnh Đăk Lăk - nay mở mà rwuộc Tổng tiến công mù axuân năm 1975 lị ch sử Quý vị cũ ngó thể đến Buôn Ma Thuột tư thủ đăk Hà Nội, thà nhphố Hồ Chí Minh, thà nhphố Hải Phò ngthà nhphố Thanh Hóa, thà nhphố Vinh (Nghệ An) hay thà nhphố Đà Nẵng băc ngđu ng hà ng không, đăc rồ i tướn ngư c ra phía Bắc đến vđ thà nhphố Plei Ku, thà nhphố Kom Tum hay xuôi xuống phía Nam thăm thị xã Gia Nghĩa, thị xã Hồ ng Xoà iRa hóng Đồng thăm thà nhphố Nha Trang và thà nhphố Tuy Hòa, hoặc sang thăm thà nhphố Đà Lạt theo quốc lộ 27 mà khoảng cách đến mỗi đă a danh nà yđe u không quá 200 cây số.

Nếu là nhà doanh nghiệp, mong quý vị đưng bỏ qua cơ hội mà con ngư` và mảnh đất nà y đang chờ đón. Bđd đây là "Kho dự trữ cho cuộc sống tung lai của đất nứ c", vđ nhiề unguồ n ta nguyễn thiên phú: Hết đă Bazan rộng lớn và phì nhiêu nhất cả nứ c - thiên đă ng của các loài cây công nghiệp như cao su, cà phê, ca cao, hồ tiêu; nhung đđ ng cỏ bạ tngàn - cơ sở đă phát triển nê nchăn nuôi đă i gia súc; hà g nghìn hecta mặt nứ c thích hợp pđe nuôi trồng thủy sản. Đặc biệt là diện tích rường có chất lợ ng vđ sinh khối lớn, đầm bảo cản bă g sinh thái, cung ứng nhu cầ u của công nghiệp rường và xây dựng các vđ n quốc gia, khu bảo tồ n thiên nhiên lứ trứ rất nhiề u giống, loài quý hiếm. Trong lò ng

đất cò nần dấu biết bao nguồ ntà inguyên khoáng sản quý hiếm chư có đđe u kiện đă khai thác như và g, saphia, Kaolin, CO₂, fenspat... Trên các dò g sông, nhung thác nứ c hù g vĩ đđng ngày đđem tung bọ trăng xóa hò a quyện vđ thiên nhiên tạ ora nhung cảnh quan là m ngây ngất lò g ngư` như thác Dray Nur, Dray H'Ling, Gia Long, Krông Kmar, Bảy Nhánh... đđ ng thờ i đđng chư m ột nguồn thủy năng lđn đđ và đđng biến thành dò g đđe n phục vụ kinh tế, dân sinh.

Mảnh đất nà yđe g là nđ quần cư hội tụ của 44 dân tộc anh em vđ nhung truyề n thống văn hóa đđc đđo . Nđ đây cò mđ gđi giữ biết bao di sản văn hóa vật thể và phi vật thể quý giá như các sđ thi, trđc ngà, luật tu cđâ nđ, kiến trúc nhà đđa ,itg ng nhà mồ và rất nhiề unhạc cụ khí cụ mang đđm bản sắc dân tộc. Các di sản nà yđe g vđ nhung cảnh quan hù g vĩ, thơ mộng mà thiên nhiên đđi bantặng, đđi đđe u kiện đă phát huy các sản phẩm du lị ch sinh thái và du lị ch văn hóa đđi ytriển vđ g. Nếu là khách lư hà h, chắc quý vị sẽ phải sđng sđr khi đ trên nhung vù g thảo nguyên bạ tngàn cà phê hoặc đđt chân lên nhung cánh rường nguyên sinh mà nhiề und cò nđa đđi c đđn h thđc, vô cù g kđy thú về cảnh quan và sinh thái; ngđm nhđn khi đ thuyề ntrên hồ Lăk, bđc chân tđ các vđ n quốc gia, khu bảo tồ n thiên nhiên - nđ cò nđu giữ biết bao giống, loài quý hiếm.



Mùa vàng Krông Bông - Ảnh Đặng Bá Tiến

NGÀNH TÀI CHÍNH ĐẮK LẮK PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG SÁNG TẠO, VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

(Phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập
Ngành Tài chính (28/8/1945 - 28/8/2015)



Đồng chí Êban Y Phu
Bí thư Tỉnh ủy.

giành độc lập, tự do lại thắp sáng những trang ký ức hào hùng trong lòng mỗi người dân Việt Nam hôm nay...

Ra đời trong những ngày đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám, trưởng thành từ trong lòng của cuộc đấu tranh giành độc lập, ngành Tài chính ngay lập tức đã khẳng định vai trò then chốt của mình với cách mạng và đất nước. Tiếp quản một ngân khố quốc gia trống rỗng giữa bối cảnh đe dọa của thù trong, giặc ngoài, trong khi nền kinh tế kiệt quệ vì ách đô hộ của phát xít, thực dân, ngành Tài chính Việt Nam đã có bước lớn mạnh vượt bậc từ trong gian nan, thử thách.

Bằng những sự kiện như “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”, “Hũ gạo kháng chiến”, “Hũ gạo nuôi quân”, ngành Tài chính đã kịp thời trở thành nơi tập hợp sức người, sức của, điều tiết các nguồn lực đất nước, giúp Chính phủ thực

Những ngày Tháng Tám có ý nghĩa trọng đại với Đất nước, dân tộc lại về. Âm hưởng của Mùa thu Cách mạng - Mùa thu toàn thể dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, vùng lên chật đứt xiềng xích của thực dân, phong kiến

hiện thành công hàng loạt mục tiêu lớn, quan trọng trong những ngày tháng gian nan, trong thời kỳ trứng nước.

Trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, ngành Tài chính cả nước đã góp phần xứng đáng vào những thành tựu của cuộc cách mạng Việt Nam, góp phần củng cố nền độc lập, tự chủ, phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà.

Nhân dịp 70 năm Ngày truyền thống ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2015), hòa trong không khí phấn khởi cả nước kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2/9, thay mặt Thường trực Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, tôi gửi tới các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tài chính tỉnh Đắk Lăk những tình cảm và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ngành Tài chính tỉnh Đắk Lăk được thành lập và khởi nguồn là Ban Kinh tế (thành lập ngày 24/8/1945) sau đó là Ban Kinh tài (thành lập tháng 9/1959) đã phục vụ tốt cho công cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ góp phần vào công cuộc giải phóng tỉnh Đắk Lăk nói riêng và giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc; đặc biệt là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đến nay, cùng với những chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội của cả nước, tình hình thu chi ngân sách của tỉnh ta liên tục tăng theo tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương, thu ngân sách bình quân 10 năm gần đây tăng gần

20%/năm. Nếu như năm 2005, thu ngân sách mới chỉ đạt 881 tỷ đồng, thì năm 2014 đã đạt 3.300 tỷ đồng, tăng gần 4 lần so với năm 2005, thu ngân sách hàng năm không những đảm bảo được nhiệm vụ chi thường xuyên mà còn có tích lũy để chi đầu tư phát triển. Các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học công nghệ từng bước được chú trọng đầu tư; đồng thời dành nguồn lực cho chi xóa đói, giảm nghèo, đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng.

Chi ngân sách đã ưu tiên cho chi phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Chi cho đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng trên 30% tổng chi ngân sách hàng năm; trong đó có chú trọng tới việc đầu tư cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thay đổi giống cây trồng, vật nuôi, khôi phục và mở rộng ngành nghề truyền thống của địa phương. Chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo chiếm tỷ trọng trên 40% tổng chi thường xuyên hàng năm.

Công tác quản lý thu, chi ngân sách đã đạt những thành tích đáng kể, năm sau số thu cao hơn năm trước. Nếu như năm 2005 chi ngân sách địa phương là 2.340 tỷ đồng, thì năm 2014 chi ngân sách địa phương đạt 11.787 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so với năm 2005, ngoài yếu tố khách quan do nền kinh tế của tỉnh có những chuyển biến tích cực, nhất là từ khi thực hiện Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách đã tạo thế chủ động trong điều hành ngân sách của các cấp; ngành đã chủ động đề xuất các biện pháp điều hành, huy động các nguồn lực trong nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như giải quyết kịp thời những nhiệm vụ chi phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng.

Trong điều kiện nguồn thu ngân sách còn hạn chế mà nhu cầu chi cho các lĩnh vực rất lớn, vì vậy không chỉ chăm lo cho sản xuất phát triển, động viên nguồn lực tài chính mà phải coi trọng việc phân phối, sử dụng nguồn lực xã hội. Ngành Tài chính đã tăng cường các biện pháp quản lý thu chi, thực hiện nhiệm vụ hống dẫn chi tiêu,

kiểm tra, kiểm soát việc tập trung, phân phối, sử dụng nguồn lực xã hội một cách hiệu quả; kịp thời phát hiện và xử lý những khoản chi không đúng chế độ, chính sách, định mức của nhà nước, công khai minh bạch và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện tiết kiệm ngân sách chống lãng phí.

Trong suốt chặng đường lịch sử vẻ vang của nền Tài chính cách mạng Việt Nam. Cùng với ngành Tài chính cả nước, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Tài chính tỉnh Đăk Lăk đã phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Ngành Tài chính đã làm tốt công tác tham mưu cho tỉnh thực hiện việc phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, theo hướng giảm dần sự bao cấp từ ngân sách nhà nước, đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên; tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, chú trọng sự nghiệp giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ và môi trường; đảm bảo an sinh xã hội và từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Chủ động, tích cực trong việc tạo các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo hoạt động chất lượng, hiệu quả đúng pháp luật, thực sự trở thành công cụ quan trọng để điều hành kinh tế, xã hội của địa phương.

Đặc biệt là, những năm gần đây ngành Tài chính tỉnh Đăk Lăk đã tích cực đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính, theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông. Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, nhân viên. Tích cực đầu tư trang thiết bị, điều kiện làm việc, hiện đại hóa công sở, làm tốt công tác thẩm định, xét duyệt hồ sơ, thủ tục, dự án, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc của tổ chức, cá nhân, đến quan hệ giao dịch, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhìn lại chặng đường 70 năm xây dựng và trưởng thành, những cán bộ công chức ngành Tài chính Đăk Lăk có quyền tự hào bởi những cống hiến của mình; đến nay tiềm lực tài chính ngày càng được củng cố và đan mạnh, đáp ứng ngày càng hiệu quả yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập, sẽ là dịp đặc biệt quan trọng đánh dấu sự trưởng thành, để ngành Tài chính tỉnh cùng nhìn lại và tiến bước vững chắc trong giai đoạn phát triển mới.

Với những nỗ lực, cố gắng của ngành Tài chính, thời gian qua ngành luôn được đánh giá là đơn vị xuất sắc, đứng trong tốp đầu khối các ngành kinh tế tổng hợp của tỉnh. Nhiều tập thể và cá nhân của ngành đã được Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý.

Đảng bộ và nhân dân Đăk Lăk ghi nhận và biểu dương những đóng góp quan trọng của ngành Tài chính Đăk Lăk vào thành tựu chung của tỉnh nhà trong 70 năm qua.

Thời gian tới, trong bối cảnh hội nhập và yêu cầu mới về đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhằm thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, ngành Tài chính Đăk Lăk có vai trò hết sức quan trọng: Cùng với việc thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình, chú ý làm tốt vai trò quản lý nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ thu chi, cân đối ngân sách địa phương đảm bảo bền vững, không ngừng phát triển. Làm tốt vai trò là “công cụ mở đường” để phát triển, chăm lo nuôi dưỡng, động viên, khai thác và quản lý tốt các nguồn lực trong xã hội, phục vụ thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng quá trình phát triển và hội nhập.

Tranh thủ hơn nữa sự chỉ đạo giúp đỡ của ngành dọc cấp trên. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đổi mới

các đơn vị, bộ phận thụ hưởng ngân sách nhà nước, đảm bảo quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, an toàn, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Phấn đấu giữ vững vị trí tốp đầu của khối thi đua ngành Tài chính Việt Nam.

Nhiệm vụ công tác trong những năm tiếp theo là hết sức nặng nề, đặc biệt là trong giai đoạn ngành Tài chính đang triển khai cải cách mạnh mẽ nền tài chính công hiện nay, tôi mong muốn và tin tưởng rằng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành Tài chính sẽ phát huy truyền thống tốt đẹp trong 70 năm xây dựng và trưởng thành, cùng đồng lòng, đồng sức; lao động cần cù và sáng tạo; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; thực hiện tốt trách nhiệm công chức và công vụ; thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập, sẽ là dịp đặc biệt quan trọng đánh dấu sự trưởng thành, và tiến bước vững chắc trong giai đoạn phát triển mới. Mỗi cán bộ ngành Tài chính Việt Nam nhất định sẽ xứng đáng hơn nữa với lòng tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân, xứng đáng với truyền thống tốt đẹp của ngành Tài chính.

Nhân ngày kỷ niệm hôm nay, thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi xin trân trọng cảm ơn các đồng chí cán bộ lao thành, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tài chính - những người đã và đang dành phần lớn công sức, trí tuệ, tinh thần của mình đóng góp vào sự phát triển của ngành Tài chính tỉnh nói riêng và sự lớn mạnh của tỉnh Đăk Lăk nói chung.

Kính chúc các đồng chí nhiều sức khỏe, hạnh phúc và tiếp tục cố gắng để gặt hái được nhiều thành công mới, góp phần xây dựng tỉnh Đăk Lăk thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng Tây Nguyên.

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH ĐẮK LẮK

I. Thời kỳ trước năm 1975

1. Giai đoạn 1945 - 1959:

Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Đăk Lăk, ngày 24/8/1945 cuộc mít tinh giành chính quyền được tổ chức trọng thể tại sân vận động Thị xã Buôn Ma Thuột, cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc tỉnh Đăk Lăk bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do. Để lãnh đạo chính quyền còn non trẻ, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Đăk Lăk được thành lập, theo đó Ban Kinh tế của tỉnh cũng được hình thành, lúc bấy giờ trong tay chính quyền không có một ngân khoản nào. Nhiệm vụ chủ yếu của Ban lúc này là: Bãi bỏ các loại sưu thuế đánh vào đồng bào dân tộc do thực dân Pháp và phát xít Nhật đặt ra; khuyến khích phát triển công, thương nghiệp, tự do buôn bán giữa tỉnh nhà với các tỉnh đồng bằng; biến các hợp tác xã của Pháp thành các điểm thu mua nông, lâm, thổ sản, bán muối và các nhu yếu phẩm khác cho nhân dân. Ủy ban Cách mạng lâm thời của tỉnh phát động “Tuần lễ vàng” cùng cả nước góp tiền, của cho cuộc kháng chiến giành độc lập.

Năm 1946, thực dân Pháp đánh chiếm lại tỉnh Đăk Lăk, công việc đầu tiên của Ban Kinh tài là nhanh chóng ổn định tình hình và tăng thêm lực lượng; một mặt hướng dẫn nhân dân sản xuất, mặt khác vận động nhân dân góp sắt, dao, rựa cùn, tổ chức các lò rèn để rèn giáo, mác cho dân quân tự vệ, rèn dao, rựa để phục vụ sản xuất; một lực lượng khác tiếp tục bám dân, vận động nhân dân cung cấp lương thực để tiếp tế cho bộ đội ta ở tuyến trước. Ban Kinh tài lúc này nhanh chóng mở các cửa hàng tại các khu căn cứ để nhận cà phê đổi lại muối, các nhu yếu phẩm cho nhân dân. Trong điều kiện ngân sách của

tỉnh còn hạn hẹp, lực lượng mới lại vừa làm, vừa học, không có chế độ trợ cấp, nhờ dân nuôi là chính, nhưng cán bộ Ban Kinh tài vẫn hăng say nhiệt tình công tác đã góp phần giảm bớt khó khăn, thiếu thốn cho lực lượng vũ trang và đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng tự do của chính quyền cách mạng.

Tháng 7/1947 Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Đăk Lăk được thành lập theo quyết định của Ủy ban kháng chiến hành chính phía Nam Trung bộ, theo đó các cơ quan chuyên môn của tỉnh như: Ty Công an, Ty Học vụ, Ty Thông tin, Ty Bưu điện, Ty Kinh tế - Tài chính (*do đồng chí Đặng Văn Mao làm Trưởng ty*)... cũng được hình thành. Nhiệm vụ của Ty Kinh tế - Tài chính lúc này là tổ chức các cửa hàng mua, bán, mở các trại sản xuất, chăn nuôi, xưởng dệt... Ngoài ra, còn tiếp nhận chi viện của các tỉnh đồng bằng khu V, lập các kho dự trữ để phục vụ nhân dân, lực lượng vũ trang và các đơn vị, đoàn thể của tỉnh. Hoạt động chủ yếu về kinh tế tài chính là dùng giấy in tín phiếu của Khu V để cấp cho cán bộ và quân đội ta dùng trong vùng tự do và du kích, (không dùng mua bán trong vùng đe ch chiếm). Ngoài ra, còn mua bán với nhân dân trong vùng địch chiếm, trong các căn cứ du kích như: Gạc nai, mật ong, mu rùa, xương cọp, da trâu bò, rựa, xà gáy, cuốc, rồi lấy tiền Đông Dương mua thuốc men cung cấp cho Đội công tác hoạt động trong vùng địch hậu. Lúc này Ty Kinh tế - Tài chính có bộ phận quản lý nhận và cấp phát tiền tín phiếu, tiền Đông Dương phục vụ ch các đơn vị bộ đội dân chính E'ng Ơđịa phương đã làm chủ. Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự và điều hành của Ủy ban kháng chiến hành chính, tỉnh đã phát động phong trào sản xuất trong quân dân chính Đảng và nhân dân

các vùng căn cứ đảm bảo một nửa lương thực, thực phẩm cho quân đội, các đội vũ trang tuyên truyền.

Đến tháng 9/1959, Ban Kinh tài (kinh tế, tài chính) của tỉnh được thành lập, đặt trước sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện của BCH Đảng bộ tỉnh gồm có các Tiểu ban: Sản xuất, Tài chính, lương thực thương nghiệp - Mậu dịch do đồng chí Phạm Ngọc Lưu (Ama Thao) làm Trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban Kinh tài lúc bấy giờ là vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm, hình thành các bộ phận sản xuất như: vận tải, dệt vải, mộc, rèn, tổ may, trồng trọt tăng gia sản xuất, phục vụ cho cuộc đồng khởi năm 1960 của nhân dân các dân tộc tỉnh Đăk Lăk; ngoài ra, Ban Kinh tài còn thành lập các Tổ Kinh tài ở các huyện để khai thác nguồn hàng tại chỗ phục vụ cho các đội vũ trang công tác trên địa bàn. Từ năm 1960 các Tổ Kinh tài huyện trở thành các Ban Kinh tài huyện và cùng các Đội vũ trang công tác xây dựng cơ sở chính trị binh vận - kinh tế để khai thác nguồn hàng, lập các kho hàng dự trữ, đặc biệt là muối và thuốc chữa bệnh để phục vụ cho nhân dân, lực lượng vũ trang trong tỉnh.

2. Giai đoạn 1960 - 1968:

Đăk Lăk là chiến trường xa hậu phương lớn, việc tiếp tế vào tỉnh gặp nhiều khó khăn, các lực lượng chiến đấu nhận chi viện ở hậu phương chủ yếu là vũ khí, việc nuôi quân đánh giặc dựa vào sức dân, lấy tự lực nuôi mình là kinh. Từ năm 1961 đến 1963, Ban Kinh tài của tỉnh mở đường về Khánh Hòa để khai thác thêm lương thực, thực phẩm, mở cửa khẩu và chuyển đường hành lang sang Campuchia để mua hàng hóa. Trong hai năm 1964 - 1965 cuộc kháng chiến chống Mỹ có bước phát triển mới, vùng giải phóng ngày càng mở rộng, địa bàn hoạt động của Ban Kinh tài lúc này cũng được phát triển, bí mật khai thác các nguồn hàng ngay trong lòng địch, phối hợp với các đội vũ trang công tác khống chế các đoạn đường quốc lộ 21 (cũ) và 14 để đón xe chuyển hàng về căn cứ. Trong thời kỳ này, tỉnh được Trung ương trợ cấp tiền nên đã



mua đư ợc hàng trăm tấn đàu xanh thay gạo để cung cấp cho các lực lượng vũ trang và các đơn vị quân đội hành quân từ Bắc vào Nam. Cán bộ Kinh tài vào các đồn điền để vận động giới chủ nộp thuế bằng tiền và bằng hàng hóa cho Cách mạng. Sản xuất trong thời kỳ này cũng được phát triển... Nhờ các điều kiện trên, năm 1965 tỉnh đã huy động được hơn nửa triệu ngày công phục vụ chiến trường, đã mua được 2.275 tấn lương thực, thực phẩm, Ban Kinh tài đã thu đàm phụ tại các đồn điền được 2,5 triệu đồng (tiền cũ) phục vụ cho cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Mậu Thân năm 1968 trên địa bàn tỉnh. Cũng vào giai đoạn này sự chỉ huy của miền Bắc có phần hạn chế, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Kinh tài phải bám sát các xã vùng căn cứ và các lực lượng bộ đội, nhân dân trong vùng đẩy mạnh tăng gia sản xuất tại chỗ để có đủ lương thực phục vụ chiến đấu, phát động trồng sắn, mở luồng thu mua thêm lương thực ở nước bạn Campuchia do đồng chí Lê Thanh Long (Trưởng Tiểu ban Thương nghiệp Mậu dịch) phụ trách.

3. Giai đoạn 1969 - 1975:

Mỹ, Ngụy ráo riết thực hiện nhiều kế hoạch chống phá cách mạng nước ta: Dồn dân lập ấp, dùng B52 ném bom rải thảm, rải chất độc hóa học, phá hoại hoa màu, nướng rẫy... nhằm triệt tiêu nền kinh tế của ta. Đây là thời kỳ phong trào cách mạng trong tỉnh gấp khó khăn nghiêm trọng nhất, lương thực, thực phẩm thiếu thốn,

đường hàng lạng vận chuyển thường bị đánh chặn, thu mua hàng hóa gấp nhiều khó khăn. Thực hiện chỉđả.o của Tỉnh ủy, năm 1972 Ban Kinh tài giao cho Tiểu ban Thương nghiệp cùng hậu cần Tỉnh đội và Tiểu ban Ngân tín mở đường đến Co Nhét tỉnh Mondulkiri Campuchia và đà vào thương nhân Campuchia, Việt kiều để khai thác nguồn hàng từ SàGòn qua Nông Pênh về Đăk Lăk. Khi Hiệp định Paris được ký kết, Ban Kinh tài đã tiếp nhận được chi viện từ miền Bắc như gạo, muối, các loại hàng hóa khác để phân phối cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong tỉnh, chuẩn bị cho chiến dịch lịch sử mùa xuân 1975.

Trong giai đoạn này các đồng chí được giao nhiệm vụ làm trưởng ban Kinh tài: Phạm Ngọc

Lưu (Ama Thao) từ năm 1960; Siu Pui (Ama Thương) từ năm 1963; Võ Ngọc Châu (Ama Jú) từ năm 1964; Lê Chí Quyết (Hồ Mèn) từ năm 1965; Phạm Đức Nhuân (Ama Đức) từ năm 1966; Lê Chí Quyết (Hồ Miên) từ năm 1968 đến tháng 02/1974. Từ tháng 3/1974 đến ngày giải phóng Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo Ban Kinh tài.

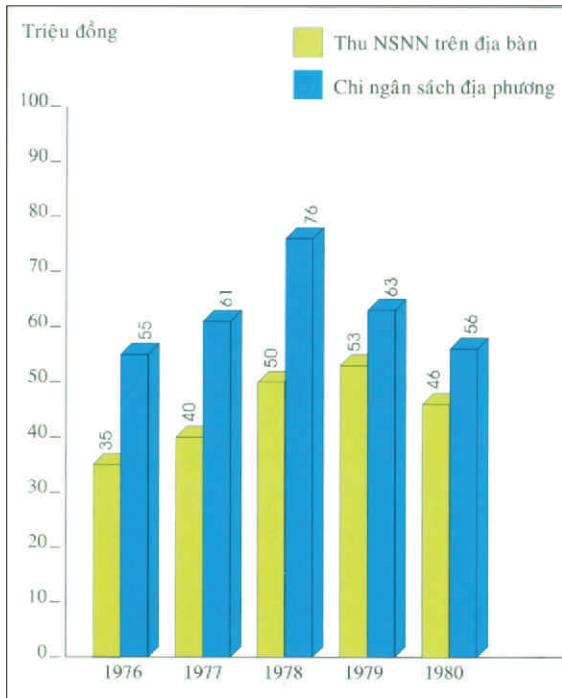
Sự trưởng thành của ngành Kinh tài tỉnh Đăk Lăk gắn liền với sự phát triển, chiến đấu của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, vừa khai thác tiềm lực kinh tế tại chỗ, vừa khai thác nguồn hàng ngoài tỉnh và sự giúp đỡ của Trung ương, mỗi cán bộ Kinh tài Đăk Lăk là một chiến sĩ giao liên, vận tải, dân vận gây cơ sở, khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn... đã góp phần cùng lực lượng vũ trang mở trận tiến công vào Buôn Ma Thuột, tạo nên Đại thắng mùa Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

II. Thời kỳ sau năm 1975

1. Giai đoạn 1976 - 1982:

Đây là những năm đầu giải phóng, bộ máy chính quyền cơ sở của ta còn non yếu và thiếu, nhiều xã, phường chưa có Ủy ban, chỉ có Đội công tác làm thay nhiệm vụ chính quyền; tình hình trật tự, trị an hết sức phức tạp, các thế lực phản động, sỹ hãi nầm im để nghe ngóng đối sách của ta, bọn Fulrô ra sức hoạt động quân sự để giành ảnh hưởng chính trị; tình hình kinh tế - chính trị xã hội gặp rất nhiều khó khăn, nguồn thu trong tỉnh rất ít, hàng hóa, sản phẩm tại địa phương hầu như không có gì (trừ nguồn thu gỗ và ca pô). Nhiệm vụ kinh tế chủ yếu của giai đoạn này là khôi phục sau chiến tranh, tập trung cứu đói cho dân, trong khi ngân sách mất thăng bằng trầm trọng giữa thu và chi... Hoạt động ngành tài chính lúc này vừa lo xây dựng ngân sách, vừa bảo đảm chi cho nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng trụ sở làm việc cho địa phương, khôi phục cầu, đường, phục vụ an ninh... vừa tiến hành đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho toàn bộ hệ thống tài chính (cán bộ Ngân hàng, kế toán doanh nghiệp công nghiệp,





XDCB, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán hợp tác xã nông nghiệp, kế toán thống kê, cán bộ thuế, cán bộ kế hoạch...); vận động xây dựng và phát triển hợp tác xã, phục vụ khai hoang, xây dựng cánh đồng, xây dựng thủy lợi giao thông, phát triển nông trường quốc doanh, đồng thời tập trung chuyển từ tài chính cung cấp sang tài chính cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa, từng bước chuyển quản lý tài chính cung cấp sang quản lý tài chính kinh doanh xã hội chủ nghĩa để phù hợp với nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Ngày 02/5/1978 thực hiện chính sách đổi tiền trên phạm vi toàn quốc, với tỷ lệ 01 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước cũ ở miền Bắc và 0,8 đồng tiền giải phóng ở miền Nam ăn 01 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước mới.

Thực hiện Quyết định số 61/QĐ/TC ngày 20/7/1976 của UBND tỉnh, Phòng Vật giá trực thuộc UBND tỉnh được thành lập, đến ngày 09/10/1976 chuyển Phòng Vật giá tỉnh thành lập Ủy ban Vật giá tỉnh tại Quyết định số 85/TC ngày 09/12/1976 của UBND tỉnh. Bộ máy Ty Tài chính tỉnh Đăk Lăk giai đoạn này gồm:

1. Lãnh đạo Ty:

- Trưởng Ty: Đồng chí Phạm Minh Chính (đến tháng 9/1975), đồng chí Lê Phước Tân (đến tháng 6/1977).

- Phó Ty: Đồng chí Trần Đồng

2. Các phòng thuộc Ty:

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Tổng dự toán
- Phòng Hành chính Sự nghiệp
- Phòng Thuế Công, Thương nghiệp
- Phòng Công, Nông, Lâm nghiệp
- Phòng Thuế Nông nghiệp
- Phòng Xổ số kiến thiết
- Phòng Tài vụ KT Kinh tế
- Ban Thanh tra
- Trưởng Tài chính

Nguồn cán bộ của Ty lúc này lấy từ cán bộ địa phương, cán bộ tài chính Liên khu V, Bộ đội chuyển sang, đào tạo tại trường Tài chính, Bộ Tài chính bổ sung và từ các trường đại học Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Trung cấp TC-KT3 chuyển về.

Cuối năm 1980, với tinh thần Nghị quyết 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ 8 của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tỉnh Đăk Lăk ra sức phấn đấu đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường an ninh quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc và tích cực xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH. Nhiệm vụ chính trị hết sức nặng nề nhưng khả năng tài chính lúc này rất khó khăn: Nguồn thu của địa phương chưa ổn định, thiếu vững chắc, chưa tự cân đối thu - chi ngân sách tỉnh, nhưng Trung ương giảm dần trợ cấp, đòi hỏi công tác tài chính phải phấn đấu cao độ để đảm bảo thăng bằng thu chi ngân sách, nhiệm vụ trọng tâm tài chính ngân sách thời kỳ này hướng vào các vấn đề lớn:

Một là: Soát xét, bố trí ngân sách với hướng tích cực, khai thác mọi khả năng thu để bảo đảm nhu cầu chi và thăng bằng thu-chi ngân sách, cụ thể:

- Phải đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tế



Đ/c Trần Đồng - Trưởng Ty Tài chính phát biểu.



Nhận cờ của Thủ tướng chính phủ.

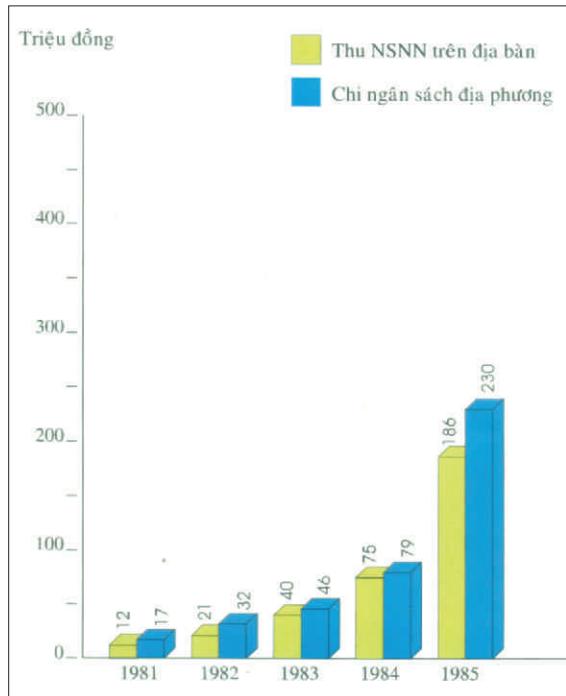
quốc doanh, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, thực hiện thu nộp đúng, đủ, kịp thời vào ngân sách.

- Tích cực thanh toán công nợ tồn đọng, giải quyết thanh toán sòng phẳng về nợ ngân sách.

- Khẩn trương quản lý chặt chẽ và tổ chức thu tốt nhất đối với kinh tế tập thể, cá thể, nhất là trong hoạt động công, thương nghiệp, chống thất thu cả về hộ và doanh thu cả trên khâu lưu thông, hỗ trợ công tác thu mua và sắp xếp lại lao động xã hội.

- Thực hiện chi có trọng điểm, có hiệu quả kinh tế, kiên quyết hoãn chi những khoản chưa cần thiết và ngoài chế độ. Tiết kiệm chi triệt để, tránh lãng phí, phô trương hình thức, chống tham ô và các hiện tượng tiêu cực khác trong quản lý kinh tế - tài chính.

Hai là: Tăng cường công tác quản lý kinh tế - tài chính, đưa ngay kết quả tổng kiểm kê tài sản vào quản lý, phát huy hiệu quả tiền vốn, vật tư,



thiết bị hiện có. Tiếp tục làm tốt công tác cải tiến quản lý tài chính - kế toán ở các đơn vị và các ngành. Kết hợp với thanh tra và quản lý thường xuyên, xử lý tốt những vụ tiêu cực về quản lý kinh tế - tài chính.

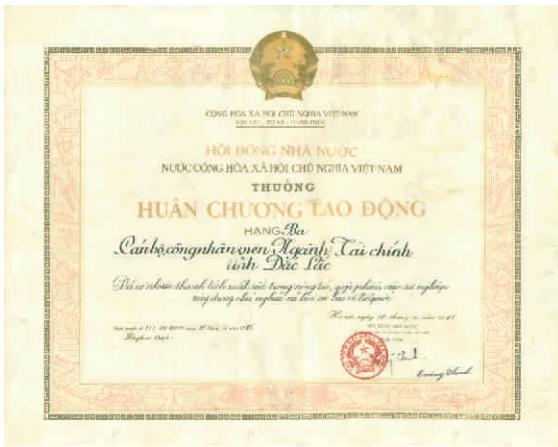
Ba là: Tiếp tục làm tốt phân cấp ngân sách cấp huyện, xã để phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của đơn vị cơ sở.

Bốn là: Tiếp tục kiện toàn thêm một bước bộ máy tài chính từ ỉnh xuống huyện, thị xã, tăng cường cán bộ lãnh đạo và nghiệp vụ, sắp xếp hợp lý hóa biên chế ngành, khẩn trương tổ chức tốt bộ máy thu thuế công, thương nghiệp.

2. Giai đoạn 1983 - 1985:

Ty Tài chính được đổi thành Sở Tài chính tỉnh Đăk Lăk theo Quyết định số 59/UB-QĐ ngày 04/12/1982 của UBND tỉnh về đổi tên gọi các Ty thành Sở.

Giai đoạn này tình hình kinh tế - tài chính của tỉnh hết sức khó khăn: Vật tư kỹ thuật, năng lượng (điện, xăng, dầu...) không đủ cho sản xuất; vận tải, lương thực, tài chính, tiền tệ... luôn mất cân đối. Ngày 14/9/1985, thực hiện chính sách đổi tiền trên phạm vi toàn quốc, với tỷ lệ



10 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước cũ ăn 01 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước mới; lúc này các chính sách chế độ đều tăng, phải mất 3 lần điều chỉnh giá, trật tự tài chính luôn bị xáo trộn, bội chi ngân sách địa phương ngày càng lớn; thiên tai gây nhiều thiệt hại cho sản xuất và đời sống; hàng hóa không đủ bán cho dân, giá cả thị trường tăng vọt... đời sống công nhân, viên chức và nhân dân gặp rất nhiều khó khăn đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động tài chính ngân sách: Thu, chi ngân sách địa phương luôn bị mất cẩn đố i, kế hoạch ngân sách luôn bị phá vỡ và điều chỉnh, ngân sách bội chi nghiêm trọng, phải dựa vào Trung ương trợ cấp là chính. Nhưng được sự chỉ đạo của tỉnh, công tác tài chính ở giai đoạn này bước đầu đã đi vào phục vụ cho sản xuất, phân phối lưu thông, đã bồi

dưỡng khai thác động viên mọi nguồn thu tập trung vào ngân sách ở các lĩnh vực chính:

- Lĩnh vực kinh tế quốc doanh: Chủ động xây dựng kế hoạch ngân sách, giao kế hoạch tài chính sớm, xác định mục tiêu thu chi từng bộ phận, từng đơn vị cơ sở. Quá trình chấp hành kế hoạch thu, chi ngân sách đã gắn việc xét duyệt hoàn thành kế hoạch với việc kiểm tra kế toán và quyết toán tài chính, các cơ quan tài chính Nhà nước tiến hành kiểm tra tài chính đối với đơn vị, xí nghiệp về giá thành và phí lưu thông, giao nộp sản phẩm, các ngành các đơn vị sản xuất kinh doanh bước đầu làm ăn đã biết tính toán hiệu quả kinh tế, khắc phục tình trạng thua lỗ như mấy năm trước.

- Lĩnh vực kinh tế tập thể, cá thể: Với sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy, chính quyền địa phương, sự kết hợp các ngành Ngân hàng, Lương thực, Quản lý ruộng đất, Liên hiệp HTX

- Tiểu thủ công nghiệp, Vật giá, Thương nghiệp, Công an... công tác thu thuế công, thương, nông nghiệp đã được đẩy mạnh, tích cực triển khai thực hiện Pháp lệnh về thuế, kết hợp với việc cải tạo công thương nghiệp tư doanh, quản lý thị trường, tăng cường củng cố quan hệ sản xuất nông nghiệp đã đưa số thu thuế công, thương nghiệp trong giai đoạn này cao hơn giai đoạn trước.

- Lĩnh vực dịch vụ- kinh doanh: Chấn chỉnh và mở rộng dần việc quản lý phát hành xổ số



Hội diễn nghệ thuật quần chúng ngành Tài chính - Thuế công thương nghiệp 4 tỉnh miền Trung lần thứ I - 1985.

kiến thiết ở các tỉnh bạn: Gia Lai Kom Tum, Phú Khánh (nay là Phú Yên, Khánh Hòa), Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi, Bình Định)... và các huyện trong tỉnh nhằm tăng thêm tiền mặt, tận thu cho ngân sách góp phần bổ sung thêm vốn đầu tư cho phúc lợi tập thể.

- Về chế độ chính sách: Đề xuất với Tỉnh ủy ra nghị quyết tạo nguồn vốn phục vụ định canh, định cư; đề xuất UBND tỉnh chính sách khuyến khích thu hút cán bộ khoa học về Đăk Lăk công tác, chính sách hỗ trợ giúp cán bộ kháng chiến về hưu, tăng cường quản lý chế độ tem phiếu để vừa phục vụ đúng, đủ chế độ tiêu chuẩn vừa tiết kiệm ngân sách, bù giá cho đơn vị sản xuất kinh doanh.

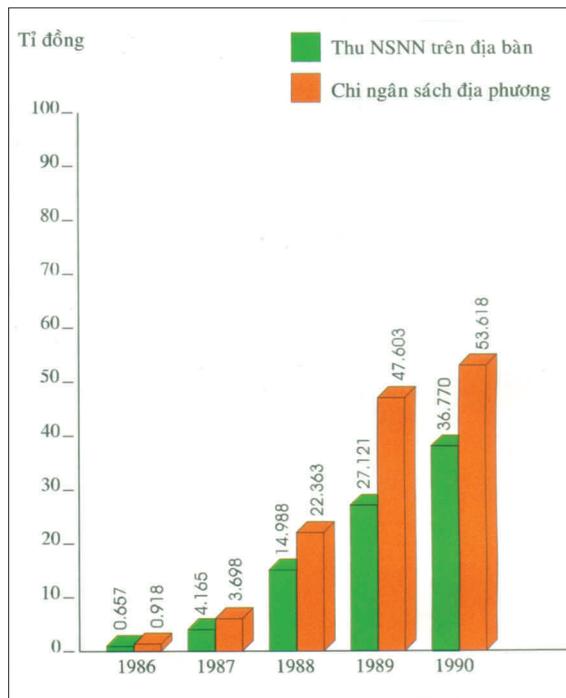
3. Giai đoạn 1986 - 1990:

Đây là những năm đầu của thời kỳ đổi mới, nền kinh tế nước ta chuyển từ mô hình hạch toán kinh tế kế hoạch hóa, quan liêu, bao cấp dựa trên sở hữu công cộng về tiêu sản xuất sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã thông qua phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế xã hội 5 năm (1986 - 1990), trước hết là 3 Chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tháng 10/1986 Đại hội lần thứ X Đảng bộ tỉnh Đăk Lăk được tiến hành, quyết định những mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng chủ yếu của tỉnh giai đoạn 5 năm (1986 - 1990) và Hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) họp ngày 28/02/1987 bàn về phương hướng, nhiệm vụ cụ thể đó là:

- Điều chỉnh cơ cấu đầu tư hướng vào ba chương trình kinh tế lớn: "Chương trình lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu" và Chương trình xã hội định canh, định cư, kinh tế mới.

- Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, thực hiện ba chương trình kinh tế, tăng cường phân phối lưu thông từng bước làm tốt việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- Tập trung củng cố và phát triển thành phần kinh tế nhà nước và tập thể, chú trọng kinh tế



gia đình, tăng cường mặt trận phân phối lưu thông, mở rộng mạng lưới thương nghiệp XHCN, làm tốt khâu quản lý thị trường.

- Nghiên cứu và thực hiện chính sách xã hội, hướng mọi hoạt động của ngành văn hóa vào việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN. Tiếp tục đấu tranh chống cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 9/4/1987 của BCH Trung ương "Giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông", trong hoàn cảnh tình gập nhiều khó khăn: Giá cả thị trường thường xuyên biến động, phức tạp theo chiều hướng tăng dần, tính bình quân hàng tháng tăng 15%, nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng từ 3 đến 5 lần, nông sản tăng 5 lần, công nghiệp tiêu dùng tăng 3 lần, tư liệu sản xuất tăng 5 lần; đời sống công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang giảm sút tới mức báo động; tiền mặt bội chi lớn... Trong giai đoạn này, tỉnh đã triển khai tính thử giá thành một số sản phẩm chủ yếu sản xuất tại địa phương, thực hiện giá bán buôn và bán lẻ mới đối với một số mặt hàng lương thực, nông sản,

hàng công nghiệp tiêu dùng theo khung giá trung ương chỉ đạo; triển khai tỷ giá trao đổi giữa lúa và các mặt hàng công nghiệp; quy định về quản lý thị trường tận gốc; trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công nhân viên; quy định các biện pháp tăng thu, giảm chi ngân sách tài chính; thực hiện bù giá 6 mặt hàng định lượng vào lương từ tháng 7/1987.

Tháng 4/1986 thực hiện Quyết định số 465/UB-QĐ ngày 08.4.1986 của UBND tỉnh về tổ chức bộ máy các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở Tài chính, theo đó các phòng, ban được tổ chức lại như sau:

- + Văn phòng Sở có:
 - Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - Phòng Thuế Nông nghiệp tài vụ hợp tác xã
 - Phòng Hành chính Văn xã;
 - Phòng Thu quốc doanh quản lý xí nghiệp nông, lâm, thủy lợi;
 - Phòng Thu quốc doanh quản lý xí nghiệp lưu thông phân phối;
 - Phòng Tài chính xây dựng cơ bản và xây lắp;
 - Phòng Ngân sách;
 - Ban Thanh tra.

- + Các đơn vị sự nghiệp có:
 - Ban Quản lý xổ số kiến thiết;
 - Trường Kế toán Tài chính;

Đến tháng 5/1988 Ban Vật giá tỉnh sáp nhập vào Sở Tài chính và đổi tên Sở Tài chính thành Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Đăk Lăk, theo Quyết

định số 579-QĐ/UB ngày 16/5/1988 của UBND tỉnh, đồng thời thực hiện sắp xếp lại bộ máy của Sở Tài chính - Vật giá theo Quyết định số 27-QĐ/UB ngày 18/01/1989 của UBND tỉnh bao gồm:

- + Lãnh đạo Sở có:
 - Giám đốc và 03 Phó Giám đốc
- + Các phòng, ban chuyên môn có:
 - Phòng Ngân sách;
 - Phòng Hành chính - Văn xã;
 - Phòng Quản lý và cấp phát vốn đầu tư XDCB;
 - Phòng Hành chính quản trị;
 - Phòng Tổ chức thi đua;
 - Ban Thanh tra;
 - Ban Vật giá.
- + Các đơn vị sự nghiệp (có thu, đào tạo) trực thuộc có:
 - Chi cục Thu quốc doanh;
 - Chi cục Thuế công, thương nghiệp;
 - Chi cục Thuế nông nghiệp;
 - Trường Tài chính.

- + Đơn vị dịch vụ - kinh doanh trực thuộc có:
 - Công ty Xổ số kiến thiết

Tháng 10/1989 thực hiện Quyết định số 858-QĐ/UB ngày 23/10/1989 của UBND tỉnh hợp nhất Trường Tài chính thuộc Sở Tài chính - Vật giá, Trường Thống kê thuộc Cục Thống kê và Trường nghiệp vụ Thương nghiệp thuộc Sở Thương nghiệp thành Trường nghiệp vụ Quản lý Kinh tế thuộc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Đăk



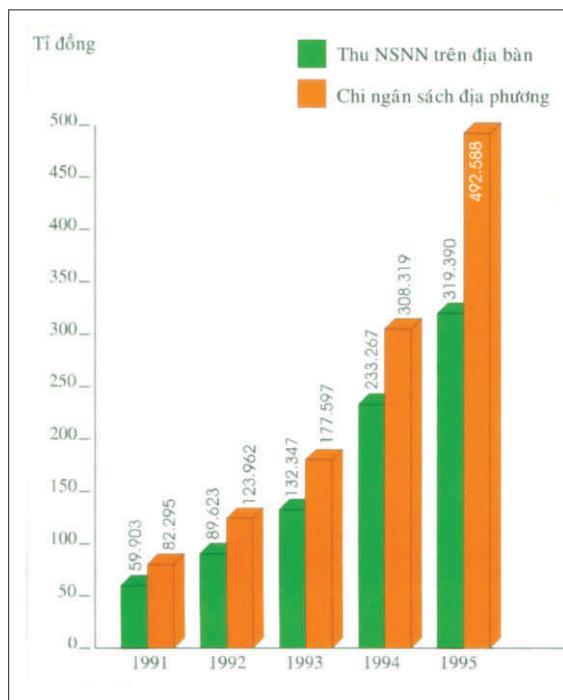
Lăk.

Để thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính và thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; năm 1990, hệ thống Kho bạc Nhà nước, hệ thống Thuế ra đời trên phạm vi cả nước; theo đó, Kho bạc Nhà nước Đăk Lăk và Cục Thuế tỉnh Đăk Lăk được thành lập theo Quyết định số 25 TC/TCCB ngày 02/02/1990 và Quyết định số 314 TC/QĐ/TCCB ngày 21/8/1990 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Chi cục Thuế các huyện, thị xã cũng được thành lập theo Quyết định số 315/TC-QĐ-TCCB ngày 21/8/1990 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Giai đoạn 1991 - 1999:

Để quản lý thống nhất nền tài chính quốc gia, xây dựng ngân sách Nhà nước lành mạnh, củng cố kỷ luật ngân sách, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả tiền của của Nhà nước, tăng tích lũy để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng XNCN, đáp ứng yêu cầu kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Giai đoạn này nhiệm vụ quản lý Quỹ ngân sách Nhà nước đã có sự thay đổi: Cơ quan Kho bạc Nhà nước đảm nhận chức năng Kiểm soát chi ngân sách, cơ quan Tài chính thực hiện cấp phát hạn mức và quyết toán ngân sách, nhiệm vụ thu ngân sách do cơ quan Thuế đảm nhận.

Thực hiện đường lối đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã làm cho cơ cấu các thành phần kinh tế của tỉnh có bước phát triển mới. Kinh tế quốc doanh sau khi sắp xếp lại theo Nghị định 388 của Chính phủ đã được củng cố nhiều mặt và sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn, thu nhập đời sống công nhân tăng lên, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước khá hơn, nhất là các ngành sản xuất kinh doanh cà phê, cao su... Ngày 28/11/1995 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1659/QĐ-UB thành lập Ban chỉ đạo kiểm tra xác định giá trị tài sản và ấn Nhà nước tại doanh nghiệp (*do đồng chí Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá làm Trưởng ban*) để giúp UBND tỉnh và Tổng Cục quản lý vốn và tài



sản Nhà nước tại doanh nghiệp tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn công tác kiểm tra xác định lại giá trị tài sản và vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và được UBND tỉnh ủy quyền tiếp nhận bàn giao Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Đăk Lăk sang Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Đăk Lăk kể từ ngày 01/10/1999 (*Quyết định số 2370/1999/QĐ-UB* ngày 23/9/1999 của UBND tỉnh Đăk Lăk).

Cũng trong giai đoạn này Thanh tra, Phòng Tài chính doanh nghiệp và Phòng Đầu tư trực thuộc Sở Tài chính - Vật giá được thành lập theo các Quyết định số 397-QĐ/UB, ngày 05/9/1991, số 2413/1999/QĐ-UB, ngày 29/9/1999 và số 3218/QĐ-UB ngày 28/12/1999 của UBND tỉnh Đăk Lăk. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Tài chính - Vật giá cũng được quy định tại Quyết định số 1755/QĐ-UB ngày 28/8/1997 của UBND tỉnh.

5. Giai đoạn 2000 - 2010:

Tiếp tục cải tiến mạnh mẽ và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu ngân sách nhà nước, nhằm thực hiện đúng Luật Ngân sách Nhà nước vừa tạo điều kiện cho doanh nghiệp nâng cao ý thức



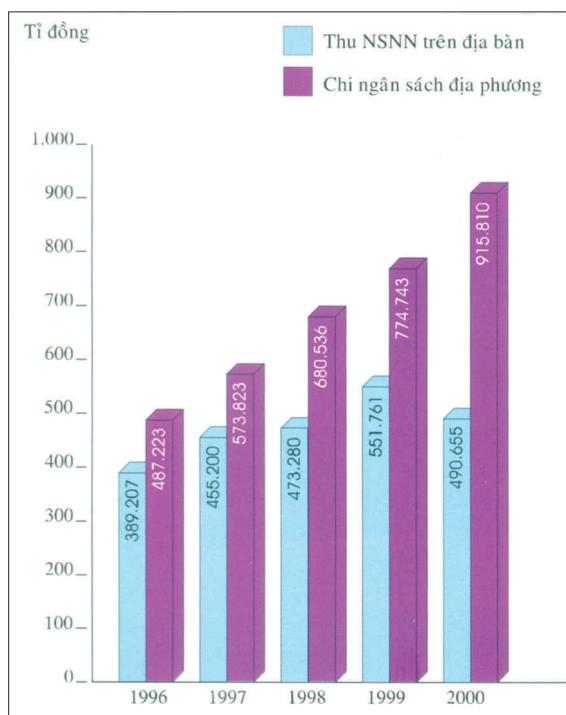
Hội thao kỷ niệm 50 năm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam 28/8/1945 - 28/8/1995.



trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước; đồng thời thực hiện quản lý chặt chẽ đối với từng ngành, nghề theo từng sắc thuế, chấm dứt tình trạng thất thu, thực hiện đồng bộ có hiệu quả Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Pháp lệnh chống tham nhũng. Điều hành ngân sách theo dự toán đã duyệt, thực hiện lập dự toán và chi ngân sách phải đảm bảo bố trí ưu tiên cho chi đầu tư phát triển, ưu tiên chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học trong cơ cấu chi sự nghiệp, triệt để tiết kiệm trong chi quản lý hành chính, hạn chế tối đa các khoản chi ngoài dự toán, đảm bảo chi đúng đối tượng, số lượng, thời gian theo kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, kiên quyết sắp xếp, giải thể các doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ kéo dài; tiếp tục cổ phần hóa, bán khoán, cho thuê doanh nghiệp theo tinh thần Nghị định 130/CP của Chính phủ. Thực hiện Quyết định số 1465/2007/QĐ-TTg ngày 02/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn giai đoạn 2007 - 2010: Chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty TNHH một thành viên, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước và xây dựng Phương án thí điểm cổ phần hóa công ty cà phê trên địa bàn.

Ngày 28/11/2003 UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành Quyết định số 123/2003/QĐ-UB đổi tên Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Đăk Lăk thành Sở

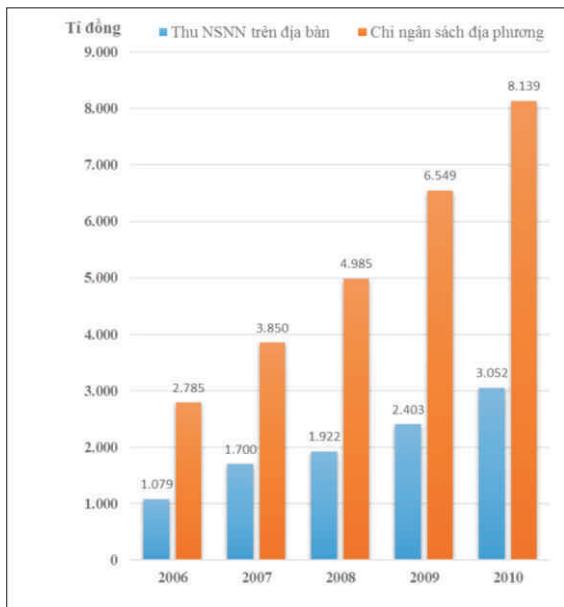
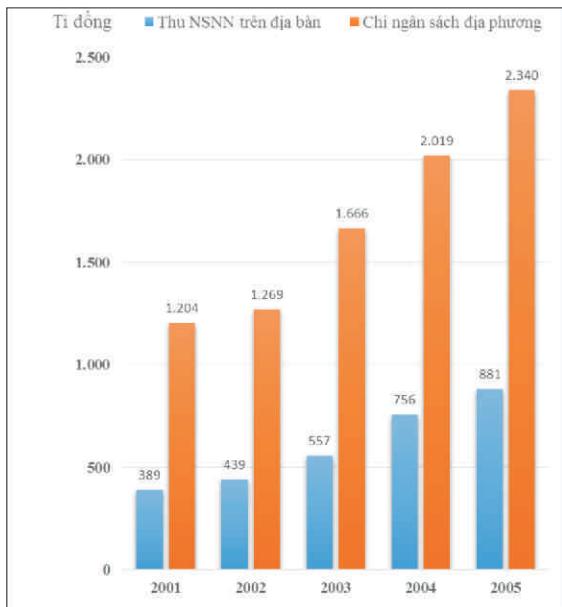


Tài chính tỉnh Đăk Lăk, theo Quyết định số 208/2003/QĐ - TTg ngày 10/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Sở Tài chính - Vật giá thành Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Giai đoạn 2011 - 2015:

Năm 2011, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội lần thứ XV và là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, tình hình kinh tế có





Ông Nguyễn Văn Lặng - Nguyên chủ tịch UBND tỉnh Đăk Lăk tặng hoa chúc mừng Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Tài chính Việt Nam.



Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba và trao tặng Huy chương vi sự nghiệp Tài chính Việt Nam.



Ông Trần Sỹ Thanh - Nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh Đăk Lăk phát biểu tại Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.



Ông Nguyễn Thành Nam - Nguyên Giám đốc Sở Tài chính Đăk Lăk phát biểu tại Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

nhiều khó khăn; lạm phát tăng cao; lãi suất tín dụng ngân hàng biến động; thị trường bất động sản trầm lắng đã ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế của tỉnh và phải khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh; giá cả một số mặt hàng biến động nhanh làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã phối, kết hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh cùng với sự nỗ lực của Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Chấp hành công đoàn và toàn thể cán bộ, công chức Sở Tài chính đã phát huy những thành tích đạt được trong những năm qua, đoàn kết cùng nhau khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; góp phần

phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

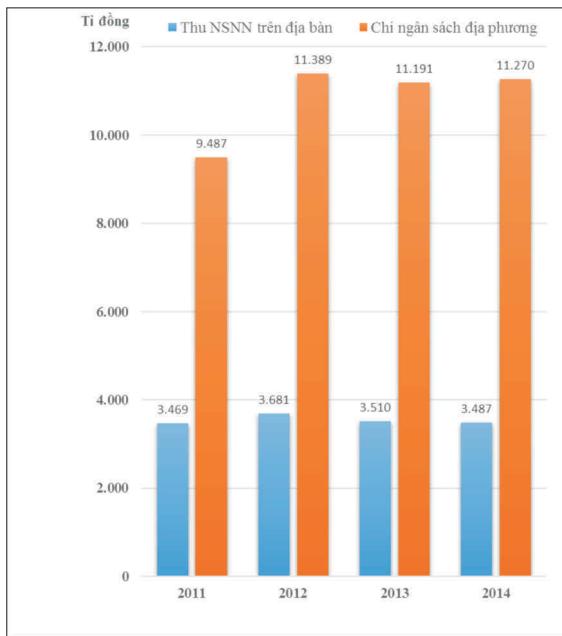
Thực hiện chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty TNHH một thành viên, đến nay toàn tỉnh có 29 công ty TNHH một thành viên trong đó ngành nông nghiệp 10 doanh nghiệp, ngành lâm nghiệp 15 doanh nghiệp, ngành dịch vụ 00 doanh nghiệp, doanh nghiệp công ích 03 doanh nghiệp; thực hiện cổ phần hóa 01 đơn vị sự nghiệp và chuyển 01 đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần, thực hiện thí điểm cổ phần hóa 01 công ty TNHH MTV cà phê và đang xây dựng Phương án sắp xếp, chuyển đổi 28 doanh nghiệp nhà nước còn lại theo tinh thần Nghị quyết 30 của Bộ Chính trị.

Bộ máy Sở Tài chính tỉnh Đăk Lăk hiện nay:

1. Ban Giám đốc:



Ông Lê Chí Quyết - Nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Kinh tài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2010).



- Giám đốc: Đồng chí Từ Thái Giang

- Các Phó Giám đốc:

Đồng chí: Hồ Xuân Phước

Đồng chí: Lê Thị Oanh

Đồng chí: Đinh Xuân Diệu

2. Các phòng, ban của Sở

- Văn phòng;

- Thanh tra;

- Phòng Quản lý Ngân sách;

- Phòng Đầu tư;

- Phòng Quản lý Công sản - Vật giá;

- Phòng Tài chính Hành chính - Sự nghiệp;

- Phòng Tài chính Doanh nghiệp;

- Phòng Tin học - Thống kê;

- Phòng Pháp chế;



Lễ bàn giao và liên hoan chia tay đồng chí Nguyễn Thành Nam đính nhận nhiệm vụ mới.



Lễ trao tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam và gặp mặt cán bộ hưu trí nhân dịp xuân Quý Tỵ 2013.



Ông Nguyễn Thành Nam - Nguyên Giám đốc Sở Tài chính về thăm và chúc Tết đồng bào buôn kết nghĩa Mrông A - huyện Ea Kar.



Hội thi nấu ăn nhân kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10/2012).

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH QUA CÁC THỜI KỲ



Các đồng chí nguyên cán bộ Ban Kinh tài về dự Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2005).



Ông Vương Đình Huệ - Nguyên Ủy viên TW Đảng, Tổng kiểm toán trưởng Kiểm toán Nhà nước về dự Lễ Kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2010).



Đại hội Công đoàn Sở Tài chính Đăk Lăk (nhiệm kỳ 2007 - 2010).



Các đồng chí nguyên cán bộ Ban Kinh tài về dự Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2005).



Đại hội Công đoàn Sở Tài chính Đăk Lăk (nhiệm kỳ 2007 - 2010).



Các đồng chí nguyên cán bộ Ban Kinh tài về dự Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2005).

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH QUA CÁC THỜI KỲ



Văn nghệ chào mừng Lễ Kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2005).



Bàn giao nhà tình nghĩa cho gia đình Amí Ner tại buôn Wing - huyện Cư M'Gar.



Sở Tài chính về thăm và chúc Tết đồng bào buôn kết nghĩa Mrông A - huyện Ea Kar.



Đoàn VĐV Sở Tài chính Đăk Lăk tham dự Hội thao kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Tài chính tại TP. Huế năm 2010.



Bàn giao nhà tình nghĩa cho gia đình H'Brung tại TT. Krông Bông - huyện Krông Bông.



Hội thao Kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2005).

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH QUA CÁC THỜI KỲ



Bà Lưu Thị Hoàng liên - Nguyên Giám đốc Sở Tài chính trao tặng Kỷ niệm chương Vì Sự nghiệp Tài chính Việt Nam.



Các đồng chí nguyên Lãnh đạo Ban Kinh tài chụp ảnh lưu niệm với lãnh đạo ngành Tài chính nhân kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2005).



Các đồng chí nguyên Lãnh đạo Ban Kinh tài về dự buổi gặp mặt nhân dịp tết Nguyên Đán 2005.



Ông Y Dhăm Énuôl - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh về dự và phát biểu tại Lễ Kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2015).



Ông Từ Thái Giang - Giám đốc Sở Tài chính chụp ảnh lưu niệm với các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh tại Lễ Kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2015).



Toàn cảnh Lễ Kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2015).

BÚT TÍCH CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO

Nhân dịp 60 năm Kỷ niệm ngày
thành lập và Ngày Độc lập nước Việt Nam
Tài chính tháng 9/1945 là mang
đến với Bộ Tài chính sau gần 100/1975
là Tỉnh Tài chính, Đến nay là Sở
Tài chính, ngoài Kinh tài - Tài chính
và Đầu tư và một số công ty
đóng, mà hiện nay là Công ty Đầu tư
chính quyển như: Sở Kế hoạch
và Đầu tư Daklak, Lừa nhau giao
Đầu tư có rất nhiều thành tích rất
đáng khoe. Ngày 25/9/2005 tròn
đã 50/1955 - 2005
nhiều bạn Tài chính và ngày xưa ta
và Ông Võ Văn Quang
Xem tài chánh của các đồng chí
em gái gặt - thải Ông khi làm
tín và rất vui vang rong tay bênh Ông
Đó là điều quý giá nhất. Mùa này
đã qua thời kỳ



Trần Trung



Phan Minh Chinh

Chúc mừng Tài chính Daklak cũng cả' không
tích từ xưa, giờ là con ngựa bay do
nghiệp Phát triển Kinh tế Xã hội đang sinh sôi
nở nans, mảnh, vùng chាត, Không quên
các vùng dân tộc vùng Sông Vuông Xe Mát
là vùng Cửu Cát của tình yêu không chia!

Phan Minh Chinh

Hồi nở rau mọc Tóc già nết 60 năm
người tài Daklak. Rất hân hoan Bộ Tài chính
gì và có thể may mắn
tốt may hồn họa phết họa thay via
võng và thay họa mây họa, lối họa
kết hợp

25.8.2005

Phan Minh
Võ Văn Chinh



May mắn nhất anh ta là làm sao
tựu tài thay đổi kinh kinh kinh
tay tay, hồn đồng Võ Văn Chinh
thực sự có tài, tài tài tài
tay và tay là anh ta là

Pham Van Nhieu
Tài chính
đại tá

LÃNH ĐẠO BAN KINH TÀI QUA CÁC THỜI KỲ

I. TRƯỞNG BAN KINH TÀI TỈNH ĐẮK LẮK



Đ/c: PHẠM NGỌC LƯU
(AMA THAO)
(1960 - 1963)



Đ/c: SIU PUI
(AMA THƯƠNG)
(1963 - 1964)



Đ/c: VÕ NGỌC CHÂU
(AMA JỮ)
(1964)



Đ/c: LÊ CHÍ QUYẾT
(HỒ MIỀN)
(1965 và từ 1968 - 1974)



Đ/c: PHẠM ĐỨC NHUẨN
(AMA ĐỨC)
(1966 - 1967)

I. PHÓ TRƯỞNG BAN KINH TÀI TỈNH ĐẮK LẮK



Đ/c: PHẠM MINH CHÍNH
(1964 - 1975)



Đ/c: TRẦN TRƯỚNG
(1965 - 1969)



Đ/c: LÊ THANH LONG
(1965 - 1975)



Đ/c: LÊ ĐÌNH BA
(1969 - 1975)



Đ/c: NGUYỄN VĂN CANG

LÃNH ĐẠO TY TÀI CHÍNH ĐẮK LẮK QUA CÁC THỜI KỲ

I. TRƯỞNG TY TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK



Đ/c: PHẠM MINH CHÍNH
(8/1964 - 11/1975)



Đ/c: LÊ PHƯỚC TÂN
(12/1975 - 6/1977)



Đ/c: TRẦN ĐỒNG
(7/1977 - 12/1982)

I. PHÓ TRƯỞNG TY TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK



Đ/c: VĂN ĐỨC NINH
(1975 - 1982)



Đ/c: ĐẶNG TAM
(1981 - 1982)

LÃNH ĐẠO SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK QUA CÁC THỜI KỲ

I. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK



Đ/c: TRẦN ĐỒNG
(1983 - 1988)



Đ/c: NGUYỄN THƯỢNG DŨNG
(1988 - 1991)



Đ/c: TẠ DUY ĐÁP
(1991 - 2000)



Đ/c: LÝ THANH TÙNG
(2000 - 2002)



Đ/c: LƯU THỊ HOÀNG LIÊN
(2002 - 2007)



Đ/c: NGUYỄN THANH NAM
(2007 - 2015)



Đ/c: TỪ THÁI GIANG
Từ tháng 5/2015 đến nay

LÃNH ĐẠO SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK QUA CÁC THỜI KỲ

II. PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK



Đ/c: VÕ BAN
(1982 - 1987)



Đ/c: NGUYỄN VĂN TRINH
(1985 - 1988)



Đ/c: NGUYỄN HẢO
(1985 - 1988)



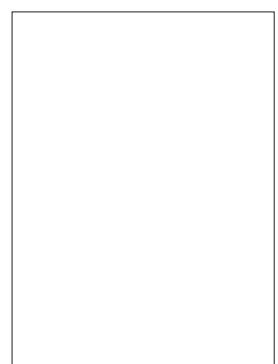
Đ/c: TIÊU VĂN NÔNG
(1988 - 1990)



Đ/c: TRẦN MINH ĐƯỜNG
(1991 - 1995)



Đ/c: NGUYỄN BỐN
(1996 - 2003)



Đ/c: NGUYỄN HỮU THỊNH

LÃNH ĐẠO SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK QUA CÁC THỜI KỲ

II. PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK



Đ/c: ĐOÀN TÙNG
(6/2003 - 10/2004)



Đ/c: VŨ VIỆT HÙNG
(7/2003 - 12/2005)



Đ/c: DƯƠNG TRÍ
(5/2005 - 2007)



Đ/c: HỒ XUÂN PHƯỚC
(2008 đến nay)



Đ/c: VŨ MINH THÀNH
(2008 - 2010)



Đ/c: LÊ THỊ OANH
(2010 đến nay)



Đ/c: ĐINH XUÂN DIỆU
(từ tháng 5 - 2015 đến nay)

PHÁT HUY NHỮNG THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NGÀNH TÀI CHÍNH VỮNG BƯỚC TIẾN LÊN



Giám đốc Sở Tài chính Từ Thái Giang

Nếu nói đến truyền thống và những chiến công của ngành Kinh tài tỉnh Đăk Lăk trong những năm kháng chiến, chúng ta có thể nói một điều chung nhất là: Toàn thể lực lượng ngành Kinh tài của tỉnh đã làm tròn nhiệm vụ của mình mà lịch sử cách mạng của tỉnh giao phó; đã đẩy mạnh sản xuất, giao lưu hàng hóa, bồi dưỡng sức dân, xây dựng kế hoạch hậu cần nhân dân, huy động nhân tài, vật lực đảm bảo cho bộ đội ta ăn no đánh thắng, đảm bảo cho bộ máy của tỉnh hoạt động lãnh đạo kháng chiến thành công.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cũng những con người ấy đã bồi dưỡng đào tạo nên một đội ngũ kế thừa, đủ sức đảm đương nhiệm vụ quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn tỉnh nhà. Trong 40 năm qua, Ty Tài chính tỉnh Đăk Lăk ban đầu chỉ có hơn 20 người cho đến nay đã có một đội ngũ 1154 công chức và người lao động; với nhiệm vụ tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý, điều hành ngân sách; quản lý,

bảo quản vật tư hàng hóa dự trữ Quốc gia trên địa bàn đã đạt nhiều thành tích đáng khích lệ. Tập trung nguồn thu cho ngân sách Nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, đồng thời kiểm soát chi theo luật định là nhiệm vụ thường xuyên và bùn yếu của ngành tài chính; mặc dù ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, thu ngân sách đến nay chỉ đáp ứng được gần 35% nhu cầu chi của địa phương nhưng đã tham mưu bố trí chi ngân sách của tỉnh một cách hợp lý, ưu tiên cho đầu tư phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn.

Việc phân cấp thu, chi ngân sách và xác định rõ tỷ lệ phân chia nguồn thu cho các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) đã thể hiện được chủ trương cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài chính, góp phần thực hiện công khai, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước. Qua phân cấp ngân sách đã nâng cao trách nhiệm, quyền hạn của HĐND các cấp, nâng cao hơn nữa quyền chủ động của các cấp chính quyền địa phương trong công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước.

Lĩnh vực Thuế - Hải quan, trải qua chặng đường 30 năm đổi mới, đặc biệt là 20 năm trở lại đây, trước yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng, công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, ngành Thuế và Hải quan đã không ngừng đổi mới, cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình thu thuế, liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; số thu năm sau luôn cao hơn năm trước, năm 2003 thu 557 tỷ, năm 2004 sau khi tách tỉnh thu 756 tỷ và đến cuối năm 2014 thu 3.486 tỷ đồng (năm 2012 thu cao nhất 3.680 tỷ đồng).

Kho bạc Nhà nước Đăk Lăk tuy mới được thành lập từ tháng 4/1990 nhưng cùng với Kho bạc trong cả nước khẳng định được vị thế, vai trò của mình trong hệ thống bộ máy quản lý tài chính Nhà nước, là **ông cụ** quan trọng quản lý quỹ ngân sách nhà nước các cấp, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền địa phương. Quá trình trưởng thành đi lên, chức năng nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước không ngừng hoàn thiện và từng bước mở rộng được đảng, chính phủ tin tưởng giao thêm nhiều nhiệm vụ mới đảm bảo vai trò kiểm soát chi ngân sách nhà nước trên địa bàn; với quy mô hoạt động ngày càng lớn hơn, đến nay doanh số hoạt động hàng năm ở mức 120.000 tỷ đồng.

Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành Dự trữ Nhà nước trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nói chung và các tỉnh Nam Tây Nguyên nói riêng, đã góp phần cùng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành được Chính phủ giao phó. Qua 24 năm Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên đã tổ chức các hoạt động nhập vào, quản lý, nắm giữ, xuất ra các mặt hàng dự trữ gồm gạo, thóc, vật tư cứu hộ, cứu nạn,... để thực hiện nhiệm vụ cứu đói, cứu trợ cho dân, khắc phục thiên tai bão lụt, dịch họa, đối giáp hạt..., với tổng số lượng hàng dự trữ nhập, xuất qua kho: 47 ngàn tấn thóc, 73,5 ngàn tấn gạo, 10.035 đơn vị thiết bị vật tư, trị giá hàng dự trữ nhập vào, xuất ra đạt hàng ngàn tỷ đồng, đảm bảo thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên.

Tổ chức đảng từ Chi bộ đến Đảng bộ các cơ quan trong ngành nhiều năm đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, đảng viên của Chi bộ, Đảng bộ qua các năm đều đạt trên 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó nhiều đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lãnh đạo cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Tổ chức Công đoàn của các cơ quan trong ngành qua các thời kỳ đã nêu cao tinh thần làm

chủ tập thể, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ đảng, chính quyền, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ quan vững mạnh, thực hành tiết kiệm, xây dựng cuộc sống gia đình văn hóa mới, qua các năm đều đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, đoàn viên Công đoàn đạt danh hiệu Lao động giỏi chiếm tỷ lệ từ 85% đến 95%.

Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của các cơ quan trong ngành trực thuộc Đoàn Khối các cơ quan tỉnh hoạt động rất tích cực trong các phong trào của Đoàn, gương mẫu trong các mặt công tác, chăm lo đến đời sống vật chất thế hệ thiếu niên, nhi đồng, hưởng ứng tích cực các phong trào uống nước nhớ nguồn, thăm tặng quà các vùng căn cứ kháng chiến, các Đồn Biên phòng. Qua các năm Đoàn Thanh niên đều đạt danh hiệu tổ chức Đoàn trong sạch vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh luôn là tấm gương sáng về phẩm chất, đóng góp của Anh bộ đội Cụ Hồ chăm lo đào tạo thế hệ trẻ đủ sức kế thừa. Qua các năm đều đạt Chi hội vững mạnh.

Công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo cũng được chú trọng, công chức và người lao động của các cơ quan trong ngành tích cực hưởng ứng các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, ủng hộ quỹ xóa đói giảm nghèo, cứu trợ lũ lụt, đóng góp xây dựng Nghĩa trang liệt sĩ đường 9, góp đá xây dựng Trường Sa, tổ chức thăm hỏi, tặng quà buôn căn cứ cách mạng, buôn kết nghĩa, thăm hỏi và tặng quà các chiến sĩ Đồn biên phòng nơi biên cương của Tổ quốc nhân ngày Tết cổ truyền của dân tộc... Từ nguồn huy động quỹ phúc lợi Công đoàn, tự nguyện ủng hộ tiền lương của công chức trong cơ quan.

Không thỏa mãn với những gì đã đạt được, toàn thể cán bộ công chức ngành Tài chính xin hứa sẽ cố gắng phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ của người cán bộ Tài chính, nguyện xứng đáng với truyền thống của ngành và giữ vững những thành quả mà thế hệ cha anh ta đã dày công tạo dựng.

CÁC ĐƠN VỊ THUỘC HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK TỪ NĂM 1990 ĐẾN NAY



Đ/c TRẦN ĐĂNG ĐỨC
Q. Cục trưởng Cục thuế

nghiệp; qua đó đã đổi mới cơ bản về hệ thống tổ chức thống nhất, kiện toàn bộ máy, đảm bảo

bồi dưỡng cán bộ, công chức bảo đảm các mục tiêu cải cách hệ thống thuế mới với hiệu quả cao nhất. Ngành Thuế Nhà nước được tổ chức qua 3 cấp: Tổng cục thuế, Cục thuế và Chi cục thuế, được xác định rõ quyền hạn trách nhiệm và sự phân công cụ thể hợp lý giữa cơ quan Thuế ngành dọc cấp trên và chính quyền từ g cấp trong tổ chức là hành thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, chế độ thuế chung cả nước và trên địa bàn xã hội theo nguyên tắc song hành hàn gắn.

Quá trình hình thành Cục thuế tỉnh Đắk Lắk:

Hệ thống thuế Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính được thành lập theo Nghị định số

281-HĐBT ngày 7/8/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Cục thuế tỉnh Đắk Lắk cũ cũng đã được thành lập từ ngày 1/1/1990 theo Quyết định số 314 T/C/QĐ-TCCB, ngày 21/8/1990 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trên cơ sở sáp nhập 3 Chi cục thuế: Chi cục thuế quốc doanh, Chi cục thuế công thương nghiệp, và Chi cục thuế nông nghiệp.

Trong các năm qua, dưới sự lãnh đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục thuế,



Trụ sở Cục thuế

Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, sự phối hợp giúp đỡ tích cực có hiệu quả của các ngành, các cấp, các địa phương, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2004:

Ngành thuế tỉnh Đăk Lăk ngày đã thành lập với bộ máy tổ chức gồm: 18 Chi cục thuế và 7 phòng thuộc Cục thuế, với 298 cán bộ công chức; lãnh đạo cơ quan 33 người; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng 8 người; Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng 27 người; tròn hàn chuyên môn: 10,3% chiếm 3%, Trung cấp chiếm 40%, Sơ cấp và chưa qua đào tạo chiếm 57%.

Năm 2003, Quốc hội có Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính của một số tỉnh trong đó chia tách tỉnh Đăk Lăk thành 2 Đăk Lăk và Đăk Nông.

- Giai đoạn từ năm 2004 đến nay:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục thuế qua các năm đã có một số thay đổi. Tính đến thời điểm 1/9/2014, Cục thuế tỉnh Đăk Lăk gồm có 12 phòng và 15 Chi cục có tổng số cán bộ, công chức và người lao động là 650 người, trong đó:

- Biên chế: 586 người; i
- Hợp đồng lao động: 64 người .i
- Lãnh đạo các cấp:
 - + Lãnh đạo cơ quan 303 người ;i Chiếm 0,51%
 - + Lãnh đạo phòng: 37 người ;i Chiếm 6,32%
 - + Lãnh đạo Chi cục: 39 người; Chiếm 6,65%
 - + Lãnh đạo đơn vị: 148 Người ;i Chiếm 25,26%
 - Công chức: 359 người ;i Chiếm 61,26%
- Trình độ chuyên môn:
 - + Trên đại học có 6 ngườ ;i Chiếm 1,02%
 - + Đại học có 441 người ;i Chiếm 75,26%
 - + Cao đẳng: 06 người ;i Chiếm 1,02%

+ Trung cấp nghiệp vụ 96 người ;i Chiếm 16,38%

+ Sơ cấp và tròn hàn khác: 37 người ;i Chiếm 6,32%

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp, cử nhân: 39 người; Chiếm 6,67%

+ Trung cấp: 385 người ;i Chiếm 65,68%

- Trình độ quản lý hành chính nhà nước:

+ Ngạch chuyên viên cao cấp: 01 người ;i Chiếm 0,17%

+ Ngạch chuyên viên chính và tươn g đươn g: 61 người ;i Chiếm 10,41%

+ Ngạch chuyên viên và tươn g đươn g: 203 người ;i Chiếm 34,64%

- Cơ cấu ngạch công chức (tính đến tháng 9/2014):

+ Chuyên viên cao cấp: 0 người ;i Chiếm 0,0%

+ Chuyên viên chính và tươn g đươn g: 36 người ;i Chiếm 6,14%

+ Chuyên viên và tươn g đươn g: 307 người ;i Chiếm 52,38%

+ Cán sự và tươn g đươn g: 241 người ;i Chiếm 41,13%

+ Khác: 02 người ;i Chiếm 0,35%

Những thành tựu đạt được:

Hơn hai mươi năm qua, Cục thuế đã xây dựng bộ máy các phòng, Chi cục thuế, Bối thu thuế, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp với năng lực csở tròn g công tác của từ người, từ đó đã khơi dậy và tạo ra đàc ợc động lực kích thích cán bộ, công chức an tâm công tác hăng say là nviệc ngày cà g hiệu quả góp phần và sự thành công chung của ngành thuế và đặc biệt đàc ợc những kết quả và thành tựu như sau:

- Công tác thu ngân sách Nhà nước:

Số thu nộp thuế và phí, lệ phí và DNNSNN liên tục tăng năm sau cao hơn năm trước, khi mới thành lập năm 1990 thu đàc ợc 31,4 tỷ đồng, với sự phát triển kinh tế của đất nước và sự nỗ

lực phấn đấu của toàn ngành thuế năm 2000 thu nộp thuế, phí, lệ phí và DNNSNN là 837 tỷ đồng. Số thu thuế năm 2000, bằng 10,7 lần so với năm 1990, đến năm 2013 thu nộp thuế, phí, lệ phí và DNNSNN là 3.396 tỷ đồng tăng gấp 10 lần so với năm 2000, từ khi thành lập đến nay qua các năm ngành Thuế Đăk Lăk đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu do Trung ương và địa phương giao.

- *Công tác tuyển dụng:* Từ năm 2004 đến nay, được sự quan tâm của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế, Cục Thuế tỉnh Đăk Lăk đã thực hiện tuyển dụng 288 công chức.

- *Công tác đào tạo:* Công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm trong công việc, nhằm khai thác tối đa khả năng của cán bộ, đáp ứng yêu cầu của ngành thuế. Với những bước trưởng thành về chất lượng công việc như chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành Thuế là yếu tố quyết định quan trọng nhất dẫn đến thành công hiện nay. Hơn hai mươi năm qua Cục Thuế là yếu tố quyết định quan trọng nhất dẫn đến thành công hiện nay. Hơn hai mươi năm qua Cục Thuế cho đến nay đã đào tạo 10 thạc sĩ, 257 cán bộ họ là các lớp đào tạo 180 cán bộ họ là các lớp trung cấp và hàng ngàn lượt cán bộ, công chức được cử đi tập huấn, đào tạo chuyên sâu để ứng nhu cầu công việc được giao.

- *Công tác khen thưởng:* Với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ ngành Thuế Đăk Lăk trong 25 năm qua, Nhà nước đã ghi nhận tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho 5 tập thể và 2 cá nhân. Tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2, hạng nhất cho ngành Thuế Đăk Lăk, và được Chính phủ tặng 8 Bằng khen, 6 Cơ thi đua, 251 Bằng khen và 5 Cơ thi đua của UBND tỉnh, 159 Bằng khen của Bộ Tài chính, 196 Bằng khen, Giấy khen Tổng cục Thuế, hơn 2.321 Giấy khen của Cục Thuế

cho các tập thể, cá nhân.

- *Bài học kinh nghiệm:* Sự thành công trong 25 năm qua có thể rút ra những bài học cơ bản sau:

Một là, luôn đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực vượt khó vươn lên trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Phấn đấu không ngừng để có thể đóng góp nhiều nhất cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước; điều này đã luôn có trong tiềm thức của cán bộ, công chức Thuế và được nâng lên, nhân rộng, giáo dục trở thành truyền thống của ngành.

Hai là, luôn gắn bó với nhân dân, biết được tâm tư nguyện vọng của nhân dân để đồng cảm và khích lệ phát huy tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân trong thực thi chính sách, pháp luật thuế. Nhờ thế mà về cơ bản suốt quá trình 25 năm thành lập ngành Thuế luôn được mọi tầng lớp nhân dân giúp đỡ trong công tác cũng như cuộc sống.

Ba là, lâm bám sát yêu cầu nhiệm vụ qua mỗi thời kỳ cách mạng mà chủ động đề xuất với các cấp lãnh đạo ovề giao nhiệm vụ cho ngành mình. Khi được giao nhiệm vụ thì luôn tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp tốt với các ngành, đoàn thể trong thực thi pháp luật thuế nhằm đảm bảo cao trong công tác. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, dù ở cấp nào ngành thuế được quan tâm chỉ đạo osát sao của đảng bộ, chính quyền sẽ giúp đỡ nhiệt tình của các ngành, đoàn thể thì công tác thuế luôn đạt kết quả tốt.

Bốn là, phát huy tinh thần rèn luyện về phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cá nhân và năng lực đặc nghiệp. Cần luôn ham học hỏi và cải tiến bộ vốn là truyền thống ngàn đời của dân tộc ta cho nên cán bộ Thuế cần phải biết trân trọng và phát huy.

Năm là, trong quá trình cải cách thuế, ngành Thuế hết sức coi trọng và quan tâm đến

việc xây dựng, cải tiến, tiếp thu có chọn lọc các biện pháp quản lý hoặc bộ máy tổ chức cho phù hợp để đạt hiệu quả và cải cách hành chính thuế để bộ máy luôn đạt hiệu quả cao nhất với liên tục phát triển phong trào thi đua yêu nước rộng khắp.

Nhiệm vụ trong thời gian đến:

Đến năm 2020 ta trên đã phát triển và hội nhập, đã đạt được mục tiêu hội và thách thức, nhiệm vụ đặt ra cho ngành Thuế trong những năm tới là hết sức nặng nề như giữ vững vinh danh vang. Phát huy truyền thống 25 năm qua, toàn ngành Thuế Đăk Lăk quyết tâm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách do Tổng cục trưởng, Bộ Tài chính giao cho ngành Thuế trong các năm tiếp theo.

- Thủ tục hành chính Thuế được đơn giản hóa; các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý của cơ quan Thuế được công khai透明, thuận lợi cho người nộp thuế biết và tham gia và qua trình giám sát công chức Thuế thực thi pháp luật thuế.

- Nâng cao hiệu quả quản lý thuế, đảm bảo quản lý chặt chẽ, tương nộp thuế, đổi mới tương chinh thuế. Nâng cao chất lượng giám sát sự tuân thủ của người nộp thuế và quản lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật thuế, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong kinh doanh và cạnh tranh là mục đích.

- Tăng cường chức năng thanh tra, kiểm tra đối với các cá nhân; đổi mới thời gian xếp đinh ngũ, cải thiện bộ có trìn hành chinh uyên môn để tăng cường lực lượng thanh tra, kiểm tra đổi mới tương nộp thuế và nội bộ ngành thuế, hiệu quả công tác quản lý thuế được nâng cao, hiệu lực của cơ quan thuế được tăng cường.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý thuế. Tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút, phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu, chuyên nghiệp. Hệ thống quy trình nghiệp vụ

thống nhất, tự động hóa cao dựa trên hệ thống thông tin quản lý thuế tích hợp hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại.

- Xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể thuộc văn phòng Cục thuế và Chi cục thuế các huyện, thị xã, thành phố trong sạch, vững mạnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền hỗ trợ tổ chức cá nhân nộp thuế để hiểu rõ chính sách thuế, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ luật thuế của tổ chức và cá nhân, hướng dẫn giải đáp nhanh các vướng mắc về thuế, khẳng định hướng đi đúng đắn, trong cải cách quản lý hành chính thuế, bộ máy đã và đang hoạt động có hiệu quả và gọn nhẹ.

- Tăng cường đào tạo cán bộ theo hướng chuyên sâu, có khả năng để triển khai áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến và công tác quản lý thuế.

Toàn thể cán bộ, công chức và người lao động ngành Thuế Đăk Lăk tin tưởng rằng, bắng sự nỗ lực của lao động sáng tạo của mình, toàn ngành sẽ ngày càng phục vụ tốt hơn, đóng góp hiệu quả hơn và sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, xứng đáng với lời tin của các cấp lãnh đạo của nhân dân mà ngành đã dành công xây dựng, trưởng thành trong 25 năm qua.

Tự hào với những thành tích 25 năm qua, xác định rõ và luôn tôn trọng quá khứ, truyền thống vẻ vang, cán bộ công chức ngành Thuế không lơ là chủ quan. Toàn ngành phải luôn xác định: lấy truyền thống vẻ vang của ngành là mốc đánh dấu sự nghiệp, thêm say mê với nghề nghiệp, thêm yêu công việc hành nghề ngày từ đó nhân lên sức mạnh cho mỗi đơn vị, tập thể và sức mạnh toàn ngành để tạo ra bước tới những tầm cao mới trong tương lai.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐẮK LẮK 25 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VÀ TRƯỞNG THÀNH



Đ/c **DƯƠNG TRÍ**
Giám đốc

Kho bạc Nhà nước (KBNN) Đắk Lăk được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/4/1990. Sự ra đời của hệ thống Kho bạc, đánh giá một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử phát triển của ngành Tài chính; mở ra một bước tiến mới trong việc đổi mới cơ chế quản lý và điều hành quỹ NSNN, góp phần tích cực vào tiến trình ổn định nền tài chính quốc gia.

Nhìn lại chặng đường từ khi mới thành lập, vừa xây dựng, vừa củng cố phát triển, hệ thống Kho bạc Nhà nước Đắk Lăk đã vượt qua biết bao khó khăn trở ngại lúc ban đầu, từ cơ sở vật chất, phương tiện làm việc còn thiếu thốn, tạm bợ chắp vá, khó khăn cho công tác



Trụ sở Kho bạc Nhà nước Đắk Lăk

quản lý tài sản của Nhà nước; đội ngũ cán bộ, công chức vừa thiếu về biên chế, vừa yếu về chuyên môn nghiệp vụ, chủ yếu dựa vào lực lượng nòng cốt của hai ngành Tài chính và Ngân hàng chuyển đến. Khi mới thành lập có 116 CBCCVC được điều động từ nhiều ngành khác đến, phân công công tác ở 15 KBNN cấp huyện và 04 phòng chức năng ở Kho bạc Nhà nước tỉnh. Hoạt động, nghiệp vụ chuyên môn còn nhiều hạn chế, cả hệ thống KBNN Đăk Lăk chỉ có hơn 600 đơn vị giao dịch, với doanh số hoạt động cả năm mới ở mức 800 tỷ đồng.

Qua 25 năm hoạt động, KBNN Đăk Lăk cùng các Kho bạc trong cả nước đã khẳng định được vị thế, vai trò của mình trong hệ thống bộ máy quản lý tài chính Nhà nước, là công cụ quan trọng, quản lý quỹ NSNN các cấp, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền của địa phương. Trong quá trình trưởng thành đi lên, các chức năng và nhiệm vụ của KBNN không ngừng hoàn thiện và từng bước mở rộng, được Đảng, Chính phủ tin tưởng giao thêm nhiều nhiệm vụ mới, với quy mô hoạt động ngày càng lớn hơn. Đến nay doanh số hoạt động cả năm ở mức 120.000 tỷ đồng.

Hệ thống KBNN nói chung và KBNN Đăk Lăk nói riêng đang vững tin tiến bước vào giai đoạn phát triển và hiện đại hóa hiện nay. Được Chính phủ tin tưởng giao thực hiện nhiều trọng trách để thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu về quản lý ngân sách và tài chính quốc gia, bằng sự nỗ lực phấn đấu, KBNN Đăk Lăk đã có bước phát triển nhanh và toàn diện, khẳng định là công cụ tài chính quan trọng trong bộ máy hành chính nhà nước nói chung và hệ thống tài chính quốc gia nói riêng. Đặc biệt trong thời kỳ đổi mới phát triển kinh tế, hệ thống KBNN Đăk Lăk đã xây dựng khối đoàn kết, phát huy nội lực, tạo ra sức mạnh tập thể, phấn đấu hoàn thành

xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Đã đổi mới và nâng cao chất lượng quản lý quỹ ngân sách nhà nước, đóng góp tích cực cùng ngành Tài chính thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quản lý tài chính; tổ chức quản lý và giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia phục vụ có kết quả các mục tiêu kinh tế xã hội; làm tốt nhiệm vụ tổ chức hạch toán các khoản thu chi NSNN, các quỹ Tài chính Nhà nước, các quỹ khác của nhà nước quản lý... Từng bước hiện đại hóa công tác thanh toán đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu quản lý NSNN; kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin phục vụ cho việc quản lý điều hành ngân sách của chính quyền các cấp. Hoàn thành tốt nhiệm vụ huy động vốn cho Ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển. Thiết lập và duy trì tốt kỷ cương, kỷ luật; không ngừng củng cố và hoàn thiện các cơ chế, quy trình giám sát, kiểm tra nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối tiền và tài sản của nhà nước. Luôn coi trọng và tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu hiện đại hóa và kết hợp giữa hiện đại hóa với cải cách hành chính trong hoạt động KBNN.

Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020 đã và đang hướng đến việc thúc đẩy nhanh quá trình Kho bạc điện tử với sứ mệnh tăng cường năng lực, hiệu quả, tính công khai, minh bạch trong quản lý các nguồn lực tài chính của Nhà nước với mục tiêu: Xây dựng Kho bạc hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển ổn định vững chắc trên cơ sở cải cách thể chế, chính sách, hoàn thiện tổ chức bộ máy, gắn với hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để thực hiện tốt các chức năng: Quản lý quỹ NSNN và các quỹ Tài chính Nhà nước; quản lý ngân quỹ và quản lý nợ Chính phủ; tổng kế toán

Nhà nước nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả và tính công khai, minh bạch trong quản lý các nguồn lực tài chính của Nhà nước. Hiện nay KBNN đang vận hành nhiều chương trình ứng dụng quan trọng, bước đi đầu tiên của chiến lược phát triển đó là việc triển khai xây dựng hệ thống thông tin tích hợp quản lý ngân sách và kho bạc - TABMIS với mục tiêu cơ bản: Hiện đại hóa công tác quản lý Ngân sách Nhà nước từ khâu lập kế hoạch, thực hiện ngân sách, báo cáo ngân sách và tăng cường trách nhiệm ngân sách của ngành Tài chính, nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính công, hạn chế tiêu cực trong việc sử dụng ngân sách, đảm bảo an ninh tài chính trong quá trình phát triển và hội nhập của tài chính quốc gia.

Với những thành tích xuất sắc đã đạt được, KBNN Đăk Lăk tự hào với những phần thưởng cao quý đã được Nhà nước trao tặng: Các cờ thi đua đơn vị xuất sắc và nhiều Bằng khen của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND

Tỉnh Đăk Lăk. Đặc biệt, KBNN Đăk Lăk đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

KBNN Đăk Lăk đạt được những thành tích cao quý đó, là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đăk Lăk, của Bộ Tài chính và KBNN; sự phối kết hợp, hỗ trợ to lớn từ các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố; đặc biệt là sự nỗ lực, phấn đấu với quyết tâm rất cao của đội ngũ công chức KBNN Đăk Lăk trong 25 năm qua. Những công chức KBNN Đăk Lăk hôm nay sẽ ra sức thi đua tiếp nối truyền thống đoàn kết, vượt lên mọi khó khăn, khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực, chung sức, chung lòng vì mục tiêu xây dựng Kho bạc hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, làm hàng trang cho chặng đường mới, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.



Phong cảnh hồ Lăk

HẢI QUAN ĐẮK LẮK PHÁT TRIỂN PHỤC VỤ TỐT YÊU CẦU HỘI NHẬP KINH TẾ



Đ/c HUỲNH VĂN TIẾN
Cục trưởng

T rước năm 1987, địa bàn tỉnh Đăk Lăk chưa có tổ chức Hải quan, việc giải quyết thủ tục cho hàng hóa, phương tiện, hành khách xuất nhập cảnh qua khu vực cửa khẩu biên giới Buprăng, Đăk Peur do lực lượng Bộ đội Biên phòng đảm nhiệm.

Căn cứ nhu cầu quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh của cư dân biên giới, ngày 28/4/1987, Hải quan cửa khẩu Buprăng được thành lập theo Quyết định số 105/TCHQ-TCCB của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, trực thuộc Cục Hải quan Phú Khánh (nay là Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa).

Cùng với sự phát triển kinh tế đối ngoại chung của cả nước, tình hình mua bán, trao đổi hàng hóa, kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Đăk Lăk ngày càng phát triển, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giải quyết thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan đã ký Quyết định số 237/TCHQ-TCCB ngày 04/6/1990 thành lập Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk trực thuộc Tổng cục Hải quan, việc thành lập dựa trên cơ sở tiếp nhận bàn giao trạm liên lạc Buôn Ma Thuột và Hải quan cửa khẩu Buprăng trực thuộc Hải quan tỉnh Khánh Hòa.



Tập thể cán bộ Cục Hải Quan Qua các thời kỳ



Ông Êban Y Phu - Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy trao Huân chương Lao động hạng Ba cho ông Lương Văn Trí - Nguyên Cục trưởng Cục Hải quan Đăk Lăk tại Lễ kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Tài chính.

Đây là sự kiện quan trọng chính thức đánh dấu sự ra đời của lực lượng Hải quan trên địa bàn Tây Nguyên giàu tiềm năng về phát triển kinh tế, du lịch và có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh - quốc phòng, khi đó địa bàn hoạt động là tỉnh Đăk Lăk. Đến năm 1996 thì Chi cục Hải quan Đà Lạt trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk được thành lập, năm 2004, tỉnh Đăk Lăk được chia tách thành 02 tỉnh là Đăk Lăk, Đăk Nông.

Hiện nay, địa bàn hoạt động của Cục trên phạm vi 03 tỉnh: Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng; có 03 cửa khẩu chính đường bộ là Đăk Puer (Đăk Nông), Buprăng (Đăk Nông), Đăk Ruê (Đăk Lăk) và 01 cửa khẩu phụ 751 (Đăk Nông), trong đó cửa khẩu chính Đăk Ruê chưa đi vào hoạt động của Hải quan; có đường biên giới giáp với tỉnh Mondulkiry - Campuchia trên địa bàn 02 tỉnh Đăk Lăk, Đăk Nông gần 200 km (giáp Đăk Lăk là 73km, giáp Đăk Nông là 127 km).

Tổ chức bộ máy, nhân sự:

Qua gần 25 năm xây dựng và phát triển, ban đầu chỉ chưa đến 20 cán bộ, công chức, hầu hết là bộ đội, công an chuyển ngành, số cán bộ có trình độ đào tạo cơ bản rất ít, đến nay Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk đã lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt, với 100 công chức và 12 HDLD, trong đó công chức có trình độ đại học và trên đại học chiếm 87%, cao đẳng, trung cấp chiếm 11%, còn lại đã đào tạo sơ cấp, nghiệp vụ chuyên ngành, hiện đang học lên đại học.

Bộ máy tổ chức của đơn vị gồm:

- 02 đơn vị tham mưu: Phòng Nghiệp vụ và Văn phòng.

- 05 đơn vị trực thuộc: Đội Kiểm soát Hải quan; Chi cục Kiểm tra sau thông quan; Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột (đóng chân ở địa bàn Buôn Ma Thuột); Chi cục Hải quan Đà Lạt (đóng chân ở địa bàn tỉnh Lâm Đồng) và Chi cục Hải quan cửa khẩu Buprăng (đóng chân ở địa

bàn biên giới - xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông).

Chặng đường phát triển:

Những ngày đầu mới thành lập, tình hình biên chế còn thiếu, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc còn khó khăn, thiếu thốn, trụ sở làm việc phải thuê mượn, chật hẹp và tạm bợ; việc đi lại đến Hải quan cửa khẩu Buprăng hết sức khó khăn, thông tin liên lạc còn hạn chế, cán bộ công chức phải ở nhà thường vách ván, chưa có điện, nước sinh hoạt không đủ dùng phải xuống tận suối tắm, giặt, ăn rau rừng, phải tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống... Hơn nữa, công việc lại mệt mỏi, khá phức tạp, trong khi năng lực, kinh nghiệm về ông tác Hải quan của cán bộ, công chức chưa nhiều, chưa được đào tạo bài bản, song với với tinh thần vượt khó, đoàn kết gắn bó một lòng, tập thể CBCC Hải quan Đăk Lăk đã nỗ lực, đoàn kết, phát huy sức mạnh, trí tuệ tập thể để vững bước đi lên, từ một đơn vị "sinh sau đẻ muộn" của ngành Hải quan và của tỉnh, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk đã từng bước khẳng định mình và đã ghi được những dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển, được xem là một trong những đơn vị tiên phong của tỉnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.

Trước yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, của địa phương, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa Hải quan, áp dụng hiệu quả phương pháp quản lý hải quan hiện đại dựa trên kỹ thuật quản lý rủi ro và ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong các lĩnh vực công tác từ quản lý, điều hành đến chuyên môn. Từ năm 2006 thiết lập hệ thống mạng thông suốt trong toàn đơn vị, kể cả tại Hải quan cửa khẩu Buprăng nhằm phục vụ tốt cho việc trao đổi, truyền nhận thông tin, xử lý công việc, văn bản qua mạng, quản lý cán bộ, công chức, thi đua khen thưởng; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm thời gian, chi phí thực

hiện, giảm thời gian giải quyết thủ tục hải quan, thông quan hàng hoá được nhanh chóng, thuận lợi hơn. Đến cuối năm 2007, thực hiện kế hoạch cải cách, hiện đại hóa Hải quan, với mục tiêu tạo thuận lợi hơn nữa cho hoạt động xuất khẩu, đầu tư, phù hợp với đường lối đổi mới, mở cửa của Nhà nước, rút ngắn thời gian thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu, đồng thời vẫn đảm bảo được sự quản lý hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk đã triển khai hải quan từ xa qua mạng Internet đạt hiệu quả cao: 99% doanh nghiệp xuất nhập khẩu làm thủ tục Hải quan qua hình thức khai hải quan từ xa, với lượng tờ khai đạt trên 98%. Năm 2012, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk đã triển khai thủ tục hải quan điện tử tại tất cả các Chi cục Hải quan trực thuộc với số lượng doanh nghiệp, tờ khai và kim ngạch thực hiện qua Hệ thống hải quan điện tử trên 97%.

Đặc biệt từ ngày 26/5/2014, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk đã triển khai thành công Hệ thống VNACCS/VCIS (đây là hệ thống thông quan điện tử, tập trung vào cả 3 khâu: Trước, trong và sau thông quan) tại 03/03 Chi cục Hải quan trực thuộc với số lượng tờ khai và kim ngạch thực hiện khai báo thành công trên Hệ thống đạt 100%. Đến nay, Hệ thống đã vận hành ổn định, thông suốt, đảm bảo thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, nhanh chóng, thuận lợi, tốc độ xử lý thông quan một tờ khai luồng xanh trung bình là dưới 2 giây. Đây được xem là sự nỗ lực rất lớn của tập thể lãnh đạo và cán bộ, công chức Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk trong việc thực hiện công tác hiện đại hóa và ạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý.

Nhờ làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ CNTT và hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 trong các lĩnh vực công tác; áp dụng các phương pháp quản lý hải quan hiện đại; tận tình, chu đáo trong việc trao đổi, hướng dẫn, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, sau gần hai mươi lăm năm hoạt động (1990 - 2014), Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk

đã đạt những bước tiến nhanh chóng, luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách được giao, với lượng hàng hóa có giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu chiếm trên 35% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của 3 tỉnh Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng, chất lượng cung cấp các dịch vụ hành chính của Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk ngày càng được cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài đánh giá cao và lựa chọn là địa làm thủ tục hải quan, nếu như thời kỳ đầu từ chỉ có trên dưới 20 doanh nghiệp, mỗi tháng chỉ xuất hoặc nhập khẩu một vài lô hàng thì nay tăng lên trên 250 doanh nghiệp thường xuyên làm thủ tục tại Cục và các Chi cục Hải quan trực thuộc; số tờ khai, kim ngạch XNK, số thu về thuế cũng tăng lên nhanh chóng, năm sau cao hơn năm trước (trong giai đoạn 2009 - 2013, bình quân hàng năm Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk giải quyết thủ tục cho trên 10.000 tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu, kim ngạch đạt trên 740 triệu USD, thu thuế 310 tỷ, so với thời kỳ đầu tờ khai tăng 12,5 lần, kim ngạch tăng 48,5 lần, thuế tăng 92 lần).

Xây dựng lực lượng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan Hải quan, với đặc thù là người “gác cửa nền kinh tế đất nước” thường xuyên tiếp xúc với tiền, hàng, đối mặt với những thủ đoạn mua chuộc, cám dỗ từ phía các đối tượng buôn lậu, trốn thuế, cán bộ, công chức Hải quan luôn phải đấu tranh với chính mình để chống lại sự cám dỗ của đồng tiền, đòi hỏi người cán bộ, công chức hải quan phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, trong sáng, liêm chính, giàu nghị lực và quyết tâm. Hiểu thật rõ và sâu sắc điều đó, Hải quan Đăk Lăk đã rất chú trọng và quan tâm đến công tác xây dựng lực lượng, kết quả tập thể cán bộ, công chức luôn chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương và Tuyên ngôn phục vụ khách hàng của ngành, không có trường hợp bị kỷ luật vì tệ gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực, luôn là đơn vị “trong sạch, vững mạnh”. Những ngày đầu phục vụ các doanh nghiệp có hoạt động XNK trên địa bàn, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk có “quân số” chỉ tròn 02 “tiểu đội”, để

có nguồn nhân lực được bổ sung và đáp ứng cho nhu cầu phát triển, đơn vị đã chủ động xây dựng và thực hiện cơ chế tuyển dụng công chức công khai theo quy định của Nhà nước và ứa ngành Hải quan, qua đó, đơn vị đã từng bước xây dựng được đội ngũ công chức hải quan trong sạch, vững mạnh, vừa đảm bảo về số lượng, vừa có trình độ chuyên môn chuyên sâu theo tiêu chuẩn về ngạch, bậc để luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đến nay đội ngũ đã phát triển với 112 công chức và nhân viên, trong đó công chức có trình độ đại học và trên đại học chiếm 87%, cao đẳng, trung cấp chiếm 11%, còn lại đã đào tạo sơ ấp, nghiệp vụ huyên ngành, hiện đang học lên đại học, 6 Chi bộ trực thuộc, nhiều năm liền được Tỉnh uỷ, Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh công nhận trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Các tổ chức quần chúng ngày càng lớn mạnh, đi đầu trong nhiều phong trào thi đua.

Bên cạnh đó, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk đã tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống buôn lậu, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan nhằm đảm bảo sự tuân thủ pháp luật hải quan; phối hợp tốt với các cơ quan, ban ngành và lực lượng chức năng trên địa bàn để phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy, vũ khí, tài liệu phản động qua biên giới. Mặc dù lực lượng còn mỏng, địa bàn quản lý không phải là điểm nóng, nhưng lực lượng chống buôn lậu, kiểm tra sau thông quan đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ; phát hiện, xử lý trên 1.800 vụ vi phạm pháp luật về Hải quan, phạt vi phạm hành chính và truy thu thuế nộp vào ngân sách Nhà nước trung bình hàng năm trên 4 tỷ đồng.

Ngoài chức năng giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý nhà nước về hải quan và tổ chức thực thi pháp luật về hải quan, các quy định pháp luật khác có liên quan, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk còn đảm nhận thêm nhiệm vụ vận động quần chúng tại buôn kết nghĩa theo chủ trương của Tỉnh ủy Đăk Lăk. Từ năm 2004 đến

nay, đơn vị đã cử trên 1.000 lượt cán bộ xuống buôn theo dõi, nắm bắt tình hình, phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần giữ gìn an ninh chính trị tại buôn và giúp dân ổn định phát triển kinh tế; hỗ trợ hàng trăm kg gạo cứu đói vào các đợt hạn hán, mất mùa; hỗ cây giống, vật nuôi, các trang thiết bị, hệ thống âm thanh, bàn ghế, các vật dụng cần thiết để buôn tổ chức sinh hoạt cộng đồng và Ban Tự quản hoạt động... với số tiền 631,7 triệu đồng, trong đó đàn bò do Cục hỗ trợ chăn nuôi từ năm 2004 đến nay phát triển tốt, ban đầu từ 04 con trị giá 35 triệu đồng nay tăng lên 49 con.

Với những thành tích đã đạt được trong những năm qua, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk và các đơn vị, cá nhân của Cục đã được tặng thưởng những phần cao quý: Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, nhiều Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, đặc biệt tháng 10/2014, Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk vinh dự được tặng

thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì. Đó là cả một quá trình cố gắng, nỗ lực hết mình của toàn thể đơn vị, nhưng quan trọng hơn hết là sự ủng hộ, động viên của cộng đồng doanh nghiệp, sự quan tâm chỉ đạo, ủng hộ của lãnh đạo ngành Hải quan, Tài chính và tỉnh Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng từ những ngày đặt nền móng xây dựng ngôi nhà chung Hải quan Đăk Lăk. Sự quan tâm ấy gần như uyên suốt đối với đơn vị trong quá trình hình thành và phát triển từ những ngày còn non trẻ đến hôm nay, khi vóc dáng ngôi nhà ấy ngày càng khang trang và lớn mạnh hơn.

Tất cả những việc mà toàn thể cán bộ công chức Cục Hải quan tỉnh Đăk Lăk đã và đang làm đều hướng đến yêu cầu phục vụ tốt cho công tác hội nhập kinh tế thế giới được tốt hơn và góp phần vào việc bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia về mặt kinh tế,... Nhìn lại quá khứ để thấy rõ hơn trách nhiệm đối với tương lai, Hải quan Đăk Lăk sẽ quyết tâm, nỗ lực hơn nữa để không ngừng tiến lên phía trước, viết tiếp truyền thống vinh quang của đơn vị.



59 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC (7/8/1956 - 7/8/2015), 23 NĂM THÀNH LẬP CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC KHU VỰC NAM TÂY NGUYÊN (26/5/1992 - 26/5/2015)



D/c **TRẦN VĂN AN**
Cục trưởng

Dự trữ Nhà nước là một bộ phận kinh tế được Nhà nước hình thành, sử dụng nhằm chủ động đáp ứng yêu cầu xuất, cấp bách về phòng, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa hỏa hoạn, dịch bệnh, phục vụ quốc phòng, an ninh.

Trên thế giới, hầu như không có quốc gia nào không quan tâm đến Dự trữ Quốc gia. Ở nước ta, cách đây hàng ngàn năm, Dự trữ Quốc gia đã được chú trọng với phor ng châm “Tích cốc, phòng cờ”, đây là truyền thống quý báu của nhân dân ta và đến nay vẫn là chủ trương chiến lược của Đảng và Nhà nước ta.

Từ những yêu cầu mục đích quan trọng có thể nêu ra như: quốc gia như vậy, ngày 7/8/1956 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định thành lập ngành Dự trữ Quốc gia với tên gọi ban đầu là “Cục Quản lý vật tư Nhà nước”, trực thuộc Chính phủ. Kể từ những năm đầu hình thành

đến nay, ngành Dự trữ Nhà nước đã trải qua 3 thời kỳ với những nhiệm vụ cách mạng trong mỗi thời kỳ và giai đoạn cách mạng do Chính phủ điều hành, quyết định đó là :

- *Thời kỳ thứ nhất (1956 đến 1975):* Là thời kỳ ngành Dự trữ Nhà nước phục vụ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam. Tổ chức bộ máy với 18 Ban đại diện quản lý Dự trữ vật tư Nhà nước trên địa bàn trọng điểm từ Vĩnh Linh trở ra đến Tuyên Quang, chức năng, nhiệm vụ trực tiếp quản lý, giữ gìn, bảo quản hàng hóa dự trữ Nhà nước với mục tiêu chính là phục vụ công cuộc xây dựng xã hội ở miền Bắc và chi viện cho chiến trường miền Nam. Các mặt hàng bảo quản, dự trữ gồm lương thực, muối, vải mặc, ninon, da thuộc, kim khí, thiết bị, hóa chất. Trong cuộc kháng chiến cứu Quốc ác liệt, các kho dự trữ phải phân tán, sơ tán để bảo vệ bí mật, CBCC ngành Dự trữ đã không ngại khó khăn, gian khổ, luôn giữ gìn bảo đảm an toàn tuyệt đối, vật tư chiến lược được dự trữ có kế hoạch, luôn luôn đầy đủ và sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu vượt qua những biến cố bất ngờ, ứng phó có hiệu quả với thiên tai, địch họa...

- *Thời kỳ thứ hai (1976 đến 1985):* Là thời kỳ ngành Dự trữ Nhà nước phục vụ sự nghiệp cả nước để lên Xã hội chủ nghĩa. Sau giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, trong bối cảnh đất nước vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh tàn phá khốc liệt, khó khăn muôn vàn trước yêu cầu cấp bách của công tác Dự trữ Quốc gia, Hội đồng Bộ trưởng đã có nghị định số 31/HĐB T



Trụ sở Cục Dự trữ nhà nước Khu vực Nam Tây Nguyên.

giao nhiệm vụ cho Cục quản lý vật tư Nhà nước là cơ quan giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về quản lý hoạt động Dự trữ Quốc gia của toàn nền kinh tế và trực tiếp nhập, xuất, bảo quản các loại hàng hóa dự trữ theo kế hoạch và Quyết định của Chính phủ; tổ chức bộ máy gồm 6 Tổng kho Dự trữ quản lý 80 Cụm kho trực tiếp nhập, xuất, bảo quản các loại vật tư, thiết bị, lô hàng thực, hàng hóa nội thương, thuốc và thiết bị y tế, vật tư bưu điện,... trên địa bàn các vùng kinh tế - quốc phòng có tính chiến lược trên cả 3 miền Bắc - Trung - Nam của đất nước. Ở thời kỳ này vẫn cơ sở vật chất của toàn ngành còn mua sắm nhiều vải khăn, các kho dự trữ là kho lúa tạm chiếm tỷ lệ cao, như gạo nhờ có sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công chức trong ngành và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan từ trung ương đến các địa phương ngành Dự trữ đã vượt lên những khó khăn, thách thức để thực hiện nhiệm vụ góp phần cung cấp toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện công cuộc khôi phục và xây dựng đất nước đặc đợt nhiên kết quả to lớn.

- Thời kỳ thứ ba là thời kỳ ngành Dự trữ Nhà nước hoạt động trong sự nghiệp đổi mới (1986 - đến nay). Trong những năm đã thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, đất nước ta bước sang thời kỳ đổi mới, nền kinh tế chuyển từ chế độ tập trung bao cấp sang hoang tung vận hành theo cơ chế thị trường định hướng XHCN, Nghị định số 142/NĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng đã đổi tên Cục quản lý dự trữ vật tư Nhà nước thành Cục Dự trữ Quốc gia. Về tổ chức bộ máy của Cục ngoài cơ quan Cục là Tổng cục Dự trữ Nhà nước hiện nay) có 22 Chi cục Dự trữ trên địa bàn toàn quốc (đó là các Cục Dự trữ nhà nước khu vực hiện nay) và có 02 đơn vị sự nghiệp và dịch vụ. Ở thời kỳ này Đảng và Nhà nước ra các ngày cà giao quan tâm tăng cường vai trò của hoạt động dự trữ quốc gia, đảm bảo cho dự trữ quốc gia là một trong những công cụ quan trọng điều tiết vĩ mô nền kinh tế quốc dân. Thời điểm này đất nước ta đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ song vẫn phải đối mặt với những thiên tai, bão dù, dịch bệnh và sự cá h

tranh khốc liệt của nề nkinh tế thị trư` g và tiềm ẩn nhung nguy cơ đe` hoi sự can thiệp kịp thời của Nhà nước để` giữ vữ g an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội. Căn cứ chủ trư` ng, đ`ong lối đ`i mới của Đ`ang và Nhà nước, ngày 12/5/2004 Chủ tịch nước Cộng hò aXã hội chủ nghĩa Việt Nam đ` Ban hà h Lệnh công bố Pháp lệnh Dự trữ quốc gia, với mục diêu: “*Dự trữ Quốc gia là nguồn dự trữ chiến lược của Nhà nước nhằm chủ động đáp ứng những yêu cầu cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh; tham gia bình ổn thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất bức thiết khác của Nhà nước*”; Pháp lệnh Dự trữ Quốc gia đ` thực sự là hà h lang pháp lý đ` ngành Dự trữ Nhà nước tổ chức thực hiện nhiệm vụ đ` t`r`c hiệu quả góp phần quan trọng và sự nghiệp xây dự g và bảo vệ Tổ quốc. Đ` đ`m bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đ`p ứng yêu cầ` thoat đ`ng dự trữ quốc gia trong đ`ều kiện mới, đ`m bảo sự đ`ều hà h, sử dụ g nguồ nl`y đ`y trữ quốc gia của Nhà nước theo nguyên tắc tập trung, thống nhất, có hiệu lự và hiệu quả, Ngày 03/12/2012 Chủ tịch nước Cộng hò aXã hội chủ nghĩa Việt nam đ` ký Lệnh số 24/2012/L-CTN công bố Luật Dự trữ Quố` gia với Mục tiêu của Dự trữ quốc gia mà Luật đ` khẳng đ`nh “*Nhà nước hình thành, sử dụng dự trữ quốc gia nhằm chủ động đáp ứng yêu cầu đột xuất, cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh; phục vụ quốc phòng, an ninh*”; Luật có hiệu lự đ`i hà h kể từ ngày 01-7-2013 đ`n nay.

Trong bứ c đ` lị ch`u của ngành Tà ch`inh nói chung, Tổng cù D`đ trữ Nhà n`u c nói riêng, Chi cù D`đ trữ Tây Nguyên (nay là Cù DTNN khu vực Nam Tây Nguyên) đ` đ` c hình thành và đ` và hoạt đ`n g từ tháng 7/1992 theo Quyết đ`nh số 256/QĐC DTQG, ngày 26/5/1992 của Cù trư`ng Cù cD`đ trữ Quốc gia, trực thuộc Văn phòng Chính phủ (nay là Tổng cù D`đ trữ Nhà n`u c, trực thuộc Bộ Tà ch`inh), trên cơ sở

Cù m`kho C443 Chi cù cV (nay là Cù d`DTNN khu vực Nghia Bình) và Tổng kho 3 - Chi cù III (nay là Cù d`DTNN khu vực Nam Trung Bộ), chịu utr`ch nhiệm về hoạt đ`n g đ`y trữ quốc gia trên đ a bà m`t`h Tây Nguyên gồ m`k L`k, Gia Lai, Kon Tum, Lâm B`ng. Ở thời đ`em n`a y bộ máy tổ ch`c của Chi cù g`ồ m`o văn phòng Chi cù có trụ sở đ`n g t`u Thành phố Buôn Ma Thuột, t`h` E`k L`k và 02 Tổng kho đ`y trữ trực thuộc n`a m`trên đ a bà m`t`h E`k L`k và GiaLai. Thời kỳ đ` um`d` thành lập cơ sở vật chất chỉ có 9.900 tích l`u ng kho là kho cũ đ` c tiếp nhận tư các Công ty Nhà n`u c tư chế đ` bao cấp đ` l`a ,ig`o m`Tổng kho E`k L`k có tích l`u ng 6.700 tấn kho, Tổng kho gia Lai có 3.200 tấn kho, các t`h` Kon Tum, Lâm B`ng ch`u h`nh thành m`a g l`u i kho đ`y trữ quốc gia. Đến thời đ`em t`u 1993 đ`n nay hệ thống kho đ`y trữ quốc gia đ` đ` c Chính phủ đ` utu x`y dựng m`d và đ` ng thời cải t`a c`a chưa khắc phục kho cũ trên cả 04 t`h` Tây Nguyên, theo đ` tổ ch`c bộ máy của Chi cù đ` c có 04 Tổng kho D`đ trữ trực thuộc, đ` là Tổng kho đ`y trữ E`k L`k, Tổng kho đ`y trữ GiaLai, Tổng kho đ`y trữ Kon Tum, Tổng kho đ`y trữ Lâm B`ng và có 54 CBCC thực hiện nhiệm vụ t`r`c tiếp quản lý, bảo quản hà g hóa vật tư D`đ trữ quốc gia trên đ a bà m`t`h` Tây Nguyên. Tháng 12/2000 Cù cD`đ trữ Quốc gia đ` đ` c Chính phủ chuyển giao trực thuộc Bộ Tà ch`inh và tháng 01/2004 Chi cù c D`đ trữ Tây Nguyên đ` đ`i tên thà h D`đ trữ Quốc gia khu vực Tây Nguyên; tháng 8/2009 Thủ t`u ng Chính phủ quyết đ`nh đ`i tên Cù c D`đ trữ Quốc gia thành Tổng cù cD`đ trữ Nhà n`u c, theo đ` D`đ trữ Quốc gia khu vực Tây Nguyên đ` đ`i tên là Cù cD`đ trữ Nhà n`u c khu vực Nam Tây Nguyên và Tổng kho D`đ trữ đ` đ`i tên thành Chi cù D`đ trữ nhà n`u c như hi`en nay. Theo m`o h`nh tổ ch`c m`d của Tổng cù D`đ trữ Nhà n`u c, đ a bà m`t`h` Tây Nguyên đ` đ` c chia tách thành 02 Cù cD`đ trữ Nh`a n`u c khu vực Bắc Tây Nguyên và Nam Tây Nguyên. Cù d`DTNN khu vực Nam Tây Nguyên quản lý

về hoạt động Dư trữ Quốc gia trên địa bàn 103 tỉnh là Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng. Về cơ sở vật chất, kho tài ngophor ng tiện hiện nay đã có tích lợ ng 16 ngàn tấn kho dự trữ là loại kho hiện đị i tiên tiến đảm bảo đáp ứng đư c nhu cầu cầ uđư trữ số lợ ng, chất lợ ng, chủng loại i hàng hóa luh g thực, vật tư iết bị cù hó hộ cù nă nphòng chống cháy rưng,... theo kế hoạ ch hà ng dự trữ quốc gi. c Tổng cù c Dư trữ Nhà nướ c giao hà g năm.

Qua 24 năm hình thành, xây dựng và phát triển, Cụ c Dư trữ Nhà nướ c khu vực Nam Tây Nguyên đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành Dư trữ Nhà nướ c trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nói chung và các tỉnh Nam Tây Nguyên nói riêng, đã góp phần cù g Tổng cù c Dư trữ Nhà nướ c, Bộ Tà ichính thực tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành đư c Chính phủ giao phó.

Kết quả 24 năm Cụ c DTNN khu vực Nam Tây Nguyên đã tổ chức các hoạt động nhập và xuất quản lý, nắm giữ, xuất ra các mặt hàng dự trữ gồm gạo thóc, vật tư u hộ cứu nạn,... để thực hiện nhiệm vụ cứu đói, cứu trợ cho nhân dân khắc phục thiên tai bã dù ,tđịch họ ađoi giáp hạ ,t hổ trợ gạ ocho dân di cư tự do từ Campuchia trở về Việt Nam, xuất gạ đỡ trợ thư` g xuyên cho họ sinh các tru` g ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn 105 tỉnh Tây Nguyên, xuất kho gạ o dự trữ viện trợ quốc tế cho nước bạn Cuba và thực hiện xuất kho đói hè g thư` g xuyên hè g năm với tổng số lượng hè g dự trữ nhập, xuất qua kho, gỗ m47 ngàn tấn thóc, 73,5 ngàn tấn gạ 910.035 m³ n vị thiết bị vật tư là áo phao cứu sinh, phao tròn cứu sinh, thiết bị chống cháy rù g, phòng cháy chữa cháy, trị giá hè g dự trữ nhập và xuất ra đị hè g ngàn tỷ đđ g đđ thực hiện chính sách an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họ aphục vụ an ninh, quốc phòng, tham gia bình ổn thị tru` g trong từ g thời kỳ và thực hiện nghĩa vụ quốc tế,...

Cù g vđ nhiệm vụ chính trị hè g năm, đđi

ngũ cán bộ công chuc tưng thời kỳ đị tưng bờ c đư c nâng cao trìn h đđ chuyên môn nghiệp vụ lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới đđ áp dụng vđ yêu cầ uthi hà h công vụ trong thời kỳ đổi mới , trang thiết bị công nghệ, phor ng tiện là nviệc tiên tiến hiện đị i.Ở thời kỳ đđ u mđ thành lập đđi vị quản lý trên 05 tỉnh Tây Nguyên như g chỉ có 41 CBCC, trong đđ chỉ có 14,6 % cán bộ công chuc có trìn h đđ đđ iho c 58,5% cán bộ công chuc có trìn h đđ trung họ chuyên nghiệp, đđn nay Cụ c DTNN khu vực Nam Tây Nguyên quản lý trên địa bàn 9 tỉnh đđi có 9 CBCC, trong đđ có 71 % CBCC có trìn h đđ cao họ cđi iho ccao đđn g, 26% CBCC có trìn h đđ trung cấp chuyên nghiệp; Có 37% CBCC có trìn h đđ cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, 52,5 % CBCC có trìn h đđ quản lý Nhà nướ c chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên đảm bảo thực hà h tốt chức trách, nhiệm vụ đư c giao hè g năm.

Trong suốt chặng đđ ng hình thành, xây dựng và phát triển, toàn thể CBCC Cụ c DTNN khu vực Nam Tây Nguyên đã phấn đấu , nêu cao truyề nthống của ngành, tích cực hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ bảo đảm an toàn tuyệt đđi hè g hóa, tài sản dự trữ Quốc gia đđ lập đư c nhiề uthành tích; nhiề utập thể, cá nhân đư c Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND, chủ tịch Công đđà n viên chuc các tỉnh Tây Nguyên, Tổng cù tru' ng Tổng cù c Dư trữ Nhà nướ c, Bộ tru' ng Bộ Tà ichính và Chính phủ tặng thư` ng nhiề ụphần thư` ng cao quý; Năm 2013 Cụ c DTNN khu vực Nam Tây Nguyên đư c Chủ tịch Nữ c Cộng Hò axă hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thư` ng Huân chư ng Lao đđn g hè g Nhì

Chúng ta tự hè ovà trân trọng sự tru' ng thành và phát triển của Tổng cù c Dư trữ nói chung và Cụ c DTNN khu vực Nam Tây Nguyên nói riêng trong lịch sử hìn h thà h, và phát triển chung của toàn ngành Tà ichính trong 70 năm qua.

VĂN PHÒNG SỞ TÀI CHÍNH ĐẮK LẮK



Đ/c NGUYỄN TIẾN ĐŨNG
Chánh Văn phòng

Mỗi chặng đường lịch sử của Sở Tài chính tỉnh Đăk Lăk đều có sự đóng góp to lớn của Văn phòng Sở. Đây là nguyên nhân góp phần vào thành công trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Tài chính để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Với chức năng tham mưu giúp Giám đốc trong việc thực hiện các hoạt động về đối nội, đối ngoại của Sở và tham mưu cho Giám đốc trình UBND tỉnh dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phối hợp dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các phòng và các đơn vị sự



Từ trái qua: Trần Minh Tuấn; Bùi Thanh Hoàng; Nguyễn Thị Hạnh; Ngô Tiến Dũng; Phạm Anh Vân; Nguyễn Tấn Thành (Chánh Văn phòng); Bùi Thị Vân; Lê Ngọc Ánh Dương (Phó chánh Văn phòng); Trần Thị Bích Hoanh; Ngô Văn Hưng; Lê Thị Hồng Vân (Phó chánh Văn phòng); Bùi Quang Đăng.

nghiệp thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện sau khi thống nhất với Sở, ngành có liên quan; trình Chủ tịch UBND tỉnh: Dự thảo Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các phòng và **đơn vị sự nghiệp** thuộc Sở theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý biên chế, quản lý lao động, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật; xem xét, xác minh, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công chức và người lao động trong Sở theo phân cấp; thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; Tiếp nhận, luân chuyển, bảo quản, lưu trữ các loại công văn, giấy tờ, tài liệu, hồ sơ... của Sở theo quy định; Xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán sử dụng ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức kế toán và quyết toán kinh phí nội bộ thuộc nguồn vốn Ngân sách nhà nước cấp và các nguồn quỹ hợp pháp khác; thực hiện mua sắm, trang bị và quản lý tài sản của cơ quan theo đúng chế độ quy định; Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với các nội dung công việc thuộc phạm vi áp dụng cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Xây dựng các báo cáo thường xuyên, định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm, và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và theo chỉ đạo của Giám đốc sở; Tổng hợp, thông báo kết luận giao ban tháng; Tham mưu tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng, tổng kết công tác năm và các Hội nghị khác khi có yêu cầu của Giám đốc; Ghi chép, thông báo kết quả các cuộc họp của Ban Giám đốc, các buổi làm việc với các phòng, theo dõi đôn đốc thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ban Giám đốc; Công tác bảo vệ trật tự an toàn và vệ sinh cơ quan; Phối hợp với Công đoàn chăm lo đời sống cho công chức và người lao động trong cơ quan; quản lý và sử dụng lao động đối với

công chức và người lao động có hiệu quả.

Qua 40 năm hình thành và phát triển, qua nhiều lần thay đổi chức năng, nhiệm vụ và đổi tên từ phòng Tổ chức hành chính thành Văn phòng, tổ chức bộ máy của Văn phòng Sở đã kiện toàn, đội ngũ công chức ngày càng trưởng thành về mọi mặt, hiện nay Văn phòng Sở có 13 công chức và người lao động trong đó đảng viên chiếm 38,5%; công chức có trình độ đại học, cao đẳng 61,5%; trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân 14,4%.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở và sự giúp đỡ, phối hợp, tạo điều kiện của các phòng thuộc Sở, Văn phòng Sở đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, từng bước trưởng thành về mọi mặt. Các thế hệ công chức và người lao động của Văn phòng Sở qua các thời kỳ đã không ngừng rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tích cực học tập, nghiên cứu để nâng cao năng lực công tác, đổi mới phong cách làm việc và luôn phát huy truyền thống đoàn kết, ngày càng xứng đáng với yêu cầu, nhiệm vụ tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Sở. Công chức Văn phòng Sở luôn nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, học tập để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng với truyền thống của Văn phòng Sở.

Ghi nhận những thành tích đạt được trong 40 năm qua, tập thể Văn phòng Sở và một số cá nhân nhận được nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động Hạng Ba; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Tài chính, UBND tỉnh và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Tự hào về truyền thống và thành tích của mình công chức và người lao động Văn phòng Sở quyết tâm giữ gìn và phát huy truyền thống đó, khắc phục những hạn chế, yếu kém; đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở, xây dựng Sở Tài chính ngày càng phát triển.

THANH TRA TÀI CHÍNH ĐẮK LẮK NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN



Đ/c TRƯƠNG QUANG MINH
Chánh Thanh tra

Tuy tên gọi qua các thời kỳ có khác nhau: Ban Thanh tra tài chính, Thanh tra Tài chính - Giá cả và Thanh tra nhưng Thanh tra, Tài chính nói chung đã gắn liền với sự hình thành và phát triển của ngành Tài chính tỉnh Đắk Lắk. Với nhiệm vụ được giao: Tham mưu Giám đốc Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ của Sở (như thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trên địa bàn tỉnh, thanh



Hàng trước từ trái qua: Đặng Thị Thuyết (Phó Chánh Thanh tra), Phạm Thị Nga, Phùng Thị Phượng, Nguyễn Thị Hạnh Trinh, Trần Thụy Ánh Kiều, Vũ Thị Minh Hiền, Nguyễn Trọng Đông, Thái Trần Thành.

Hàng sau từ trái qua: Phạm Thông, Trương Quang Minh (Chánh Thanh tra), Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Tấn Trực (Phó Chánh Thanh tra), Phạm Nguyễn Ngọc Nhân, Trần Hồng Dương.

tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực tài chính, ngân sách trên địa bàn tỉnh, xử phạt vi phạm hành chính giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền định chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước được phát hiện qua công tác thanh tra....).

Thanh tra Tài chính Đăk Lăk ra đời từ năm 1976, hoạt động theo Nghị định 174/CP ngày 10/9/1970 của Hội đồng Chính phủ, tổ chức Thanh tra Tài chính tại tỉnh lỵ bấy giờ gọi là Ban thanh tra Tài chính (*do đồng chí Lê Phước Tân - Trưởng ty Tài chính kiêm Trưởng ban Thanh tra*). Từ khi ra đời đến năm 1990 lực lượng Thanh tra tài chính mặc dù còn mỏng (từ 02 đến 04 người), nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Trưởng ty hoặc Phó trưởng ty Tài chính kiêm Trưởng ban Thanh tra (*đồng chí Trần Đồng, đồng chí Đặng Tam - Phó trưởng Ty kiêm Trưởng ban, đồng chí Tạ Duy Đáp- Giám đốc Sở kiêm Trưởng ban*) lực lượng thanh tra đã trực tiếp tham gia kiểm tra, thanh tra hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn như Công ty Thương nghiệp, Lương thực, Nông trường quốc doanh theo chỉ đạo của UBND tỉnh góp phần vào việc ổn định tình hình phát triển kinh tế, giữ gìn kỷ cương pháp luật về tài chính của các đơn vị. Ngoài ra, cán bộ thanh tra giai đoạn này còn tham gia vào các đoàn do Thanh tra nhà nước chủ trì (*Thanh tra tỉnh bảy giờ*) để giúp cho các cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp trong tỉnh chấn chỉnh khắc phục sai sót trong điều hành quản lý kinh tế, chấp hành pháp luật, kỷ cương chính sách tài chính của nhà nước.

Ngày 05/9/1991 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 379/QĐ-UB thành lập Thanh

tra Sở Tài chính Đăk Lăk là đơn vị thuộc Sở Tài chính được sử dụng khuôn dấu riêng để hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Giai đoạn này, lực lượng thanh tra tài chính có 07 cán bộ, đã bổ nhiệm được 04 Thanh tra viên, các đồng chí Chánh Thanh tra: *Nguyễn Tất Trọng (1997 - 2001), Vũ Minh Thành (2004 - 2009)* đã lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên đổi mới công tác Thanh tra tài chính, bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực thi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế, tài chính trong giai đoạn mới. Thanh tra tài chính hoạt động theo kế hoạch được Giám đốc Sở phê duyệt hàng năm, trên cơ sở nắm bắt đối tượng quản lý ở từng lĩnh vực; với mục tiêu phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và giúp đỡ các đơn vị chấn chỉnh kịp thời các sai sót, khuyết điểm trong quản lý tài chính và ngân sách nhà nước; đồng thời chú trọng phát hiện những bất cập, vướng mắc của chính sách, chế độ, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp thực tế; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài chính; trực tiếp và phối hợp xử lý dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài.

Giai đoạn 2001 đến nay: Luật Thanh tra được Quốc hội ban hành ngày 24/6/2004 (thay thế Pháp lệnh Thanh tra năm 1990) có hiệu lực thi hành từ 1/10/2004. Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra và Nghị định số 81/2005/NĐ-CP ngày 22/6/2005 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tài chính. Theo đó, hệ thống Thanh tra tài chính giai đoạn này bao gồm: Trung ương có Thanh tra Bộ, 03 Tổng cục có cơ quan Thanh tra: Thanh tra Tổng cục Thuế, Thanh tra Tổng cục Hải quan, Thanh tra ủy ban Chứng khoán Nhà nước; ở Sở Tài chính tỉnh có Thanh tra Sở Tài

chính, có chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, nhưng chủ yếu thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Thanh tra Tài chính Đăk Lăk đến nay có 14 người, 01 Chánh Thanh tra, 02 Phó chánh Thanh tra, 02 Thanh tra viên chính, 08 Thanh tra viên, 04 chuyên viên đã phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của mình trong công tác thanh tra. Tính từ năm 2010 đến nay đã **hực hiện** 31 cuộc thanh tra, gồm 25 cuộc thanh tra ngân sách và 06 cuộc thanh tra đơn vị hành chính sự nghiệp; với 174 đơn vị được thanh tra; trong đó 114 đơn vị có sai phạm. Tổng sai phạm phát hiện qua thanh tra hơn 28 tỷ đồng, trong đó (thu hồi nộp ngân sách nhà nước 02 tỷ đồng, giảm cấp phát ngân sách 01 tỷ đồng, tăng vốn doanh nghiệp nhà nước gần 01 tỷ đồng, đề nghị chấn chỉnh 24 tỷ đồng). Ngoài ra, kết luận thanh tra tài chính còn nêu lên những khuyết điểm, vi phạm của các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, giúp cho các đơn vị có điều kiện chấn chỉnh sai sót

và thực hiện công tác quản lý thu, chi tài chính đúng quy định. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo cũng được quan tâm đúng mức; với 07 lượt tiếp công dân; nhận 64 đơn khiếu nại, tố cáo (trong đó có 32 đơn không thuộc thẩm quyền) đã tham mưu giải quyết 11 đơn, hướng dẫn người khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 18 đơn, chuyển đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 03 đơn.

Với những thành tích nêu trên, trong các năm vừa qua Thanh tra Sở Tài chính Đăk Lăk đã được tặng nhiều bằng khen của Bộ Tài chính, Giám đốc Sở Tài chính và nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám đốc Sở, sự phối hợp tốt giữa các phòng, ban trong Sở, với lực lượng thanh tra có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, Thanh tra Sở Tài chính Đăk Lăk tin tưởng sẽ tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt nhiều thành tích đáng kể trong thời gian tới.

KẾT QUẢ CỦA LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH



Đ/c **BÙI VĂN YÊN**
Trưởng Phòng

Kể từ khi Luật Ngân sách nhà nước được Quốc hội khoá XI thông qua ngày 16/12/2002 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2004, qua hơn 10 năm thực hiện đã và đang phát huy những mặt tích cực, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Đăk Lăk nói riêng.

Từ năm 2004 đến nay, tỉnh Đăk Lăk đã trải qua 3 thời kỳ ổn định ngân sách (giai đoạn 2004-2006, 2007-2010 và 2011-2015); qua mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, căn cứ Luật NSNN và các Văn bản hướng dẫn của Trung ương; Phòng Quản lý ngân sách đã tham mưu cho Ban giám



Từ trái qua: Phạm Thị Lan Anh; Phan Thị Kim Cúc (Phó trưởng phòng); Trương Khánh Đoan; Đặng Thị Phương Lan; H'Yoan Êban; Bùi Văn Yên (Trưởng phòng); Phan Nhật Huy; Nguyễn Xuân Tân (Phó Trưởng phòng).

đốc trình Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở cho việc thực hiện công tác tài chính ngân sách tại địa phương, làm cơ sở cho việc phân bổ, xây dựng dự toán thu chi ngân sách cho các cấp, các ngành trong các năm của từng thời kỳ. Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Phòng cũng đã trình Ban giám đốc tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định chi tiết, hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện. Kết quả thực hiện của từng giai đoạn, cụ thể như sau:

1. Giai đoạn 2006 - 2010

Giai đoạn 2006-2010 cùng chung tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu, kinh tế đất nước chịu nhiều biến động bất lợi. Tuy nhiên nhờ những giải pháp tích cực của Chính phủ và nỗ lực của địa phương, nền kinh tế của tỉnh giai đoạn vừa qua duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và khá ổn định.

Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh trong những năm qua tăng bình quân 30,67%/năm; trong bối cảnh một số nguồn thu, nhất là các loại thuế và thuế suất có xu hướng giảm do chính sách của nhà nước trong nông nghiệp và lộ trình giảm thuế khi gia nhập WTO, kết quả thu ngân sách của tỉnh trong những năm qua vẫn khả quan.

Thu ngân sách của tỉnh Đăk Lăk trong 5 năm đều thực hiện vượt dự toán Trung ương giao (Năm 2006 vượt 6,6%, năm 2007 vượt 53,71%, năm 2008 vượt 18,39%; năm 2009 vượt 21,12%; năm 2010 vượt 39,5%); số thu năm sau thực hiện cao hơn năm trước, làm cơ sở cho việc đảm bảo nguồn chi đáp ứng các nhiệm vụ chi phát sinh trên địa bàn, bảo đảm nguồn tăng chi cho đầu tư phát triển, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định trật tự xã hội của tỉnh.

Để đạt được kết quả trên, Phòng QLNS đã tham mưu cho Ban giám đốc Sở trình Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về chính sách, chế độ về tài chính ngân sách, các chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách tại địa phương trình đại hội tỉnh đảng bộ, các kỳ họp HĐND tỉnh; trình UBND

tỉnh ban hành các chỉ thị, các biện pháp tổ chức điều hành thu, chi ngân sách hàng năm góp phần hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu, chi ngân sách từ năm 2006 đến năm 2010 đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tại địa phương, góp phần ổn định tình hình chính trị xã hội của địa phương.

Qua quá trình thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐND và UBND tỉnh đã góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành tại địa phương: Việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ hi giữa các cấp ngân sách rõ ràng, rành mạch và phù hợp với tình hình thực tế giúp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, tích cực, phù hợp với chức năng quản lý của các cấp chính quyền địa phương; tăng cường vai trò trách nhiệm của cấp ủy, HĐND, UBND các cấp trong công tác thu ngân sách đảm bảo thu đúng, thu đủ, triệt để khai thác nguồn thu, tích cực phấn đấu tăng thu ngân sách; trong quản lý, điều hành chi ngân sách chủ động điều hành dự toán ngân sách được giao, tránh được tình trạng trông chờ ỷ lại từ ngân sách cấp trên.

Việc phân cấp mạnh, cụ thể thu, chi ngân sách và xác định rõ tỷ lệ phân chia nguồn thu cho các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) đã thể hiện được chủ trương thực hiện cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài chính, góp phần thực hiện công khai, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý ngân sách nhà nước.

Qua phân cấp ngân sách đã nâng cao trách nhiệm, quyền hạn của HĐND các cấp; nâng cao hơn nữa quyền chủ động của các cấp chính quyền địa phương trong công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thông thoáng hơn tạo điều kiện cho các cấp ngân sách cân đối thu, chi ngân sách tích cực hơn.

Việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi ngân sách đạt hiệu quả cao, cụ thể: khắc phục

những bất cập trong hệ thống định mức cũ, đảm bảo kinh phí hoạt động cho đơn vị thu hưởng ngân sách và ngân sách cấp dưới nhất là chi cho sự nghiệp giáo dục (lương và các khoản tính chất lương 80%, chi thường xuyên 20%); y tế, VHTT, TDTT... góp phần kiểm soát chi; tiết kiệm chi ở tất cả các cấp các ngành các đơn vị dự toán thu hưởng ngân sách nhà nước.

Việc chuyển từ hình thức cấp phát bằng hạn mức kinh phí của cơ quan Tài chính cho đơn vị sử dụng ngân sách sang hình thức rút dự toán ngân sách tại KBNN theo dự án được giao là việc làm thể hiện việc cải cách hành chính công trong công tác tài chính ngân sách. Quy trình kiểm soát chi của KBNN đã giúp cho công tác quản lý chi ngân sách đạt hiệu quả cao, tránh lãng phí; đảm bảo các nguyên tắc tài chính, định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu.

Phân bổ ngân sách hợp lý và chi tiêu tiết kiệm nên các nguồn lực đầu tư từ ngân sách đạt hiệu quả, hướng đầu tư giảm mạnh các khoản bao cấp để tập trung cho đầu tư phát triển, nhất là cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

Việc công khai dự toán, quyết toán thu chi ngân sách ở các cấp, các ngành đã tạo ra sự đồng thuận và sự hưởng ứng của các tầng lớp dân cư trong việc đóng góp thêm nguồn lực thực hiện các khoản mục chi tiêu trên địa bàn.

2. Giai đoạn 2011 - 2015

Đây là giai đoạn nền tảng quan trọng trong việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020. Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách trong bối cảnh khó khăn chung của tình hình kinh tế đất nước trong những năm gần đây, ngay từ đầu năm UBND tỉnh và Tỉnh ủy đã có chỉ đạo quyết liệt trong quản lý, điều hành công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh; tuy nhiên do ảnh hưởng của nhiều yếu tố nên thu ngân sách nhà nước trong những năm qua gặp nhiều khó khăn và không đạt dự án TW giao (cụ thể: Năm 2012 tuy vượt dự toán TW giao

nhưng lại không đạt dự toán HĐND tỉnh giao; năm 2013 chỉ đạt 86,6% DT TW giao; năm 2014 đạt 96,83% DT TW giao); do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Tác động ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, kinh tế cả nước nói chung và của địa phương nói riêng tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tình trạng doanh nghiệp ngưng, nghỉ kinh doanh ngày càng nhiều nên đã ảnh hưởng lớn đến thu ngân sách trên địa bàn; nguồn thu của tỉnh chủ yếu từ nông nghiệp (cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp chiếm gần 50%) nên thu trọng tâm từ nông sản (thu từ cà phê chiếm trên 65% số thu cân đối ngân sách) nhưng những năm gần đây sản lượng cà phê giảm; nguồn thu từ khu vực công nghiệp, dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp nên nguồn thu ngân sách của tỉnh không mang tính ổn định vững chắc;

- Thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế của TW quy định theo NQ 13/CP, NQ 02/CP của Chính phủ và các Thông tư 16/2013/TT-BTC, Thông tư 34/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính; giảm thuế suất thuế TNDN từ 1/7/2013, kê khai theo quý đối với thuế GTGT;

- Giá các mặt hàng nông sản có thể mạnh của tỉnh giảm trong nhiều năm (từ 20-50%) (cà phê, cao su, ...); ảnh hưởng của thời tiết nắng hạn kéo dài nhất là các năm 2012-2013; làm cho sản lượng sản xuất điện giảm; các yếu tố trên đã ảnh hưởng lớn tới nguồn thu ngân sách;

- Đặc biệt từ ngày 01/01/2014, thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, theo đó: Sản phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, bên cạnh đó thực hiện chính sách miễn, giảm của một số sắc thuế như thuế TNDN (do nhà nước điều chỉnh giảm từ 25% xuống 22% và chính sách miễn thuế TNDN trong việc kinh doanh nông sản tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn); thuế TNCN (do nhà nước điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh khi tính thuế từ 4 triệu đồng lên 9 triệu đồng); giảm tiền thuê đất (giảm đơn giá tiền thuê đất từ 1,5% xuống 1% do thực

hiện Luật đất đai mới có hiệu lực từ 01/7/2014) đã làm giảm thu ngân sách của tỉnh.

Trước tình hình thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác thu, chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu ngân sách, đảm bảo cân đối thu, chi; thực hiện triệt để thực hành tiết kiệm chi NSNN, tập trung nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, an sinh xã hội, các cấp, các ngành đảm bảo nguồn kinh phí chi trả kịp thời các chế độ chính sách, không để xảy ra tình trạng nợ lương và các chính sách an sinh xã hội trực tiếp cho con người ở địa phương. Do vậy đã sắp xếp, bố trí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi trên địa bàn, góp phần ổn định chính trị, xã hội, phát triển kinh tế của địa phương.

Năm 2015 là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, là năm cuối cùng của thời kỳ 5 năm ngân sách 2011-2015 và chuẩn bị cho xây dựng thời kỳ ổn định ngân sách mới 2016-2020, các cấp, các ngành cần tập trung phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2011-2015 và xây dựng các định mức, kế hoạch phát triển giai đoạn 2016-2020 đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Triển khai và thực hiện TABMIS

Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) là một trong 3 cấu phần và là cấu phần quan trọng nhất của Dự án “Cải cách quản lý tài chính công”, được triển khai và chính thức vận hành trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk từ năm 2012, đánh dấu một bước ngoặt mới và quan trọng trong công tác quản lý điều hành tài chính ngân sách đặc biệt có ý nghĩa hơn đối với cơ quan tài chính, vì lúc này cơ quan tài chính là người trực tiếp tham gia vào khâu nhập liệu dự toán ngân sách của các đơn vị vào hệ thống. Khi vận hành trong thực tế, hệ thống có khả năng xử lý tập trung dữ liệu trong toàn tỉnh; qua đó nâng

cao chất lượng tổng hợp, thông tin báo cáo về tài chính, ngân sách; giúp nắm bắt tình hình tài chính - ngân sách một cách kịp thời để tham mưu cho các cấp lãnh đạo đưa ra các quyết định chỉ đạo, điều hành ngân sách một cách chủ động, nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Dự án TABMIS triển khai thành công trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk, bên cạnh tinh thần quyết tâm cải cách, nỗ lực của cán bộ ngành tài chính, đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện thuận lợi của các bộ, ngành Trung ương và địa phương, sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với tinh thần trách nhiệm cao của các đơn vị trực thuộc có liên quan; vinh dự được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen cho tập thể Sở Tài chính Đăk Lăk vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo điều hành, triển khai vận hành thành công hệ thống TABMIS trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk tại Quyết định số 1600/QĐ-BTC ngày 08/07/2013.

Sau gần 3 năm triển khai tại tỉnh, hiện tại hệ thống TABMIS đã ngầm vận hành ổn định tại cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; phát huy hiệu quả và đáp ứng kịp thời yêu cầu về thông tin, báo cáo về tài chính và lưu chi ngân sách, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo chính quyền các cấp tại địa phương.

Phòng Quản lý ngân sách, đã thực hiện xử lý các vấn đề có liên quan đến việc vận hành hệ thống TABMIS như: Nhập dự toán cấp 0, dự toán ứng trước chi chuyển giao, nhập lệnh chi tiền, phân bổ dự toán chi chuyển giao cho các huyện, thị xã, thành phố; phân bổ dự toán chi cho các đơn vị dự toán cấp 1 và cấp 4 do phòng quản lý một cách kịp thời ngay sau khi có quyết định phân bổ của cấp có thẩm quyền để KBNN tỉnh, huyện có căn cứ thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN theo yêu cầu. Phối hợp với KBNN Đăk Lăk hướng dẫn phòng TCKH huyện, thị xã, thành phố tập trung xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại, vướng mắc khi thực hiện trên hệ thống TABMIS.

TÀI CHÍNH - HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP ĐỒNG HÀNH CÙNG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC



D/c **HUỲNH TẤN NAM**
Trưởng phòng

T rải qua các chặng đường phát triển đất nước, tuy tên gọi các giai đoạn có khác nhau: (Hành chính sự nghiệp, Hành chính - Văn xã và Tài chính Hành chính - Sự nghiệp) nhưng công tác Tài chính Hành chính - Sự nghiệp nói chung đã gắn liền với sự hình thành và phát triển của ngành Tài chính. Với nhiệm vụ được giao là quản lý tài chính ngân sách đối với các đơn vị hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh; tham mưu đề xuất Giám đốc Sở Tài chính trong việc hướng



Từ trái qua: Nguyễn Thị Chung; Phan Văn Hùng (Phó trưởng phòng); Nguyễn Thị Thu Hoài (Phó trưởng phòng); Huỳnh Tấn Nam (Trưởng phòng); Trần Thị Đóa; Y Bơng Niê (Phó trưởng phòng); Phạm Thị Hồng Vấn; Huỳnh Ngọc Lê Minh.

dẫn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật; thực hiện kiểm tra, thẩm tra dự toán, thẩm định phân bổ dự toán ngân sách đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý; tham gia với phòng của Sở để xây dựng, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách tỉnh báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định; công tác thẩm tra, xét duyệt và thông báo quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác thuộc tỉnh quản lý có sử dụng ngân sách tỉnh từng bước được cung cấp, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý.

Hướng ứng công cuộc đổi mới, hội nhập toàn diện, sâu rộng; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó cải cách tài chính công là nhiệm vụ quan trọng, then chốt của ngành Tài chính, ngày 17/10/2005 Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 25/04/2006 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; tập thể cán bộ, công chức Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác quản lý tài chính, ngân sách, nên đã tập trung nghiên cứu các giải pháp, các bước tiến hành và đã tham mưu cho Ban giám đốc Sở Tài chính triển khai đồng bộ, toàn diện trên địa bàn toàn tỉnh. Đến nay tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập đều đã thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính và tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành

chính đối với cơ quan hành chính Nhà nước thu được nhiều kết quả tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ động điều hành dự toán, nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong việc sử dụng biên chế và kinh phí được giao, tổ chức công việc trôi chảy, nhanh gọn đáp ứng được nhiệm vụ được giao trong thời kỳ mới. Từ kết quả thực hiện chế độ tự chủ về tài chính hầu hết các đơn vị đã chủ động được trong việc trang bị máy móc, cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo tốt điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức trong đơn vị, nhất là thiết bị về tin học đã giúp đơn vị tin học hóa trong tất cả các lĩnh vực, các đơn vị được giao quyền tự chủ đều đã xây dựng cho mình quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, trong đó yêu cầu xác định tiết kiệm biên chế, sắp xếp phân công nhiệm vụ hợp lý theo trình độ và chuyên môn của từng cán bộ, công chức. Cân đối các khoản chi tiêu một cách tiết kiệm và hợp lý, tập trung ưu tiên cho các khoản chi hoạt động chuyên môn quan trọng, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, triệt để tiết kiệm và tiết giảm tối đa các khoản chi cho hoạt động hành chính như: kinh phí lễ hội, chi tiếp khách, kinh phí đi nước ngoài, xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm..., quản lý chặt chẽ ngày, giờ công và đánh giá hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ và chất lượng công việc được giao. Thủ trưởng các đơn vị đã chủ động bố trí, sử dụng biên chế và quản lý chi tiêu một cách hợp lý, tiết kiệm được các khoản chi tiêu thường xuyên, tạo nguồn tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức và gười lao động trong đơn vị mình nhất là trong điều kiện lương cán bộ, công chức thấp và giá cả tăng cao như hiện nay, góp phần vào sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay.

PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG SẢN - VẬT GIÁ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



D/c BÙI TRỌNG TỈNH
Trưởng phòng

Phòng Quản lý Công sản - Vật giá thuộc Sở Tài chính tỉnh Đăk Lăk tiền thân là ban Vật giá và Phòng Quản lý Công sản thuộc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Đăk Lăk.

Năm 1976, Phòng Vật giá trực thuộc UBND tỉnh được thành lập theo Quyết định số 61/QĐ/TC ngày 20/7/1976 của UBND tỉnh. Sau một thời gian hoạt động để nâng cao hiệu quả công tác vật giá của tỉnh, UBND tỉnh quyết định chuyển Phòng Vật giá tỉnh thành lập Ủy ban Vật giá tỉnh theo Quyết định số 85/TC ngày 9/12/1976. Đến tháng 5/1988 hợp nhất Ủy ban Vật giá vào Sở Tài chính và đổi tên Sở Tài chính thành Sở Tài chính- Vật giá theo Quyết định số



Từ trái qua: MLô Bren; Nguyễn Văn Phố (Phó Trưởng phòng); Nguyễn Thị Hồng Xuân; Lê Huy Phát (Phó Trưởng phòng); Phạm Nữ Như Thủy; Bùi Trọng Tỉnh (Trưởng phòng); Nguyễn Thị Thắm; Y Phúc Byă; Ngô Thị Hồng; Bùi Quang Dũng; Huỳnh Phú Tài (Phó Trưởng phòng).

579/QĐ-UB ngày 16/5/1988 của UBND tỉnh, lúc này Ban Vật giá thuộc Sở Tài chính- Vật giá (*do đồng chí Lê Hữu Thịnh làm Trưởng ban*) có nhiệm vụ theo dõi chuyên sâu về công tác vật giá trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định số 1755/QĐ-UB ngày 28/8/1977 của UBND tỉnh quy định tổ chức bộ máy của Sở Tài chính- Vật giá, lúc này Sở vừa có Ban Vật giá, thực hiện công tác giá; vừa có Phòng Quản lý công sản (*do đồng chí Hồ Xuân Phước làm Phó phòng phụ trách*) thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh.

Tháng 11 năm 2003 Sở Tài chính - Vật giá được đổi tên thành Sở Tài chính theo Quyết định số 123/2003/QĐ-UB ngày 28/11/2003 của UBND tỉnh; theo đó, Ban Vật giá và phòng Quản lý Công sản chuyển thành Phòng Quản lý Công sản-Vật giá (*do đồng chí Phan Xuân Vinh làm Trưởng phòng*).

Cùng với thời gian xây dựng và trưởng thành của ngành Tài chính Đăk Lăk, đội ngũ cán bộ, công chức Phòng Quản lý Công sản - Vật giá ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Với mục tiêu tăng cường công tác quản lý nhằm ngăn chặn lãng phí, thất thoát đồng thời phát huy có hiệu quả nguồn lực quan trọng từ tài sản nhà nước; thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành giá, kiềm chế lạm phát, bình ổn thị trường... góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện mục tiêu đó, Phòng Quản lý Công sản - Vật giá đã tham mưu đắc lực cho lãnh đạo Sở và UBND tỉnh triển khai thực hiện các văn bản pháp luật của Nhà nước như: Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Pháp lệnh giá và Luật giá, các văn bản pháp luật về đất đai với sự tích cực và chủ động.

Trong thời gian qua công tác quản lý, sử dụng TSNN tại địa phương đã đi vào nề nếp, đảm bảo thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; trình tự thủ tục mua sắm công khai, minh bạch; việc mua sắm TSNN được theo dõi, hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định; các cơ quan đơn vị được giao quản lý sử dụng TSNN chấp hành đúng quy định về lập hồ

sơ quản lý tài sản, thực hiện các trình tự, thủ tục về đấu tư mua sắm, bán, thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản; phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý TSNN giữa các cấp, các ngành; công tác kê khai đăng ký, báo cáo TSNN được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Công tác quản lý giá tại địa phương được thực hiện theo phân cấp quản lý, thực hiện các biện pháp nhằm kiềm chế tốc độ tăng CPI hàng năm; thực hiện công khai minh bạch giá cả hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu tại địa phương. Triển khai thực hiện các công tác về bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá và thực hiện các nhiệm vụ về kiểm tra, kiểm soát giá thị trường đối với các mặt hàng thiết yếu trong danh mục thực hiện bình ổn giá theo quy định của Nhà nước để làm lành mạnh thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và góp phần chống tăng giá và kiềm chế lạm phát.

Biên chế Phòng Quản lý Công sản - Vật giá hiện nay có 11 người, trong đó: Chuyên viên chính 03 người, Chuyên viên 07 người, Cán sự 01 người, có 01 Trưởng phòng và 03 Phó trưởng phòng.

Với những nỗ lực phấn đấu liên tục, luôn hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, tập thể Phòng Quản lý Công sản - Vật giá được Nhà nước tặng nhiều Bằng khen và danh hiệu thi đua; trong đó liên tục từ năm 2008 đến 2013 được UBND tỉnh Đăk Lăk tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, năm 2007, 2009, 2011 được UBND tỉnh và Bộ Tài chính tặng Bằng khen, năm 2013 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Phát huy những thành tích và kinh nghiệm có được trong những năm qua, Phòng Quản lý Công sản - Vật giá sẽ phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được, nỗ lực phấn đấu không ngừng, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển của ngành Tài chính, sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

PHÒNG ĐẦU TƯ VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 10 NĂM QUA



Đ/c **LƯƠNG VĂN DŨNG**
Trưởng phòng

Sau khi giải thể Tổngh cù Đầu tư phát triển trực thuộc Bộ Tài chính theo Nghị định số 145/1999/NĐCP ngày 20/9/1999 của Chính phủ, triển khai thực hiện Thông tư số 138/1999/TT-BTC ngày 26/11/1999 của Bộ Tài chính về hưng dấn nhiệm vụ quyề nhâ n và tổ chứ bộ máy quản lý tài chính đà utư của Sở Tài chính - Vật giá tnh, thà nh phố trực thuộc Trung ơng, Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk đà thà nhập Phò ngđầu tư thuộc Sở Tài chính - Vật giá tnh Đăk Lăk (nay là Sở Tài i chính) theo Quyết đ nh số 3218/QĐUB ngày



Từ trái qua: Bùi Quang Việt; Mai Xuân Sinh; Nguyễn Tiến Hạnh (Phó Trưởng phòng); Nguyễn Thị Ngọc Lan; Lương Văn Dũng (Trưởng phòng); Đặng Nữ Diệu Tâm; Võ Văn Lợi (Phó Trưởng phòng); Nguyễn Văn Mạnh (Phó Trưởng phòng).

28/12/1999, vđ các chđư năng, nhiệm vụ chính sau đây:

- Phối hợp pvd Sđ Kế hoạ ch và E u tư tham mư UBND tñh về thu hút, huy đđng, sđu ng vốn đđ u tư trong, ngoà iút; xây dựng đđ toán, phân bổ vốn đđ u tư phát triển tñng ngân sách nhà nđt; tham gia vđ chủ trđng đđ utđ thđm đđ nh đđ án đđ u tu do tñh quản lý.

- Kiểm tra tñnh hñnh thực hiện kế hoạ ch vđn đđ utđ quản lý, sđu ng quyết toán vốn đđ utđ ngân sách đđ a phđng của các chủ đđ utđ và cơ quan tà ánh chính cấp huyện, cấp xã .

- Tổ chđư thđm tra quyết toán vốn đđ utđ đđ án hoà nhà nđt thuộc nguđn vốn nhà nđt; thđm đđ nh báo cáo quyết toán vốn đđ utđ theo niêng đđ ngân sách hà ngñam, tổng hợp p và quyết toán ngân sách đđ a phđng.

Dđ sđu lñ nh đđ o, chỉđđ ocủa E ñảng ủy và Ban giám đđc Sđ trong 10 năm qua, Phò ng E u tu đđ tổ chđư triển khai thực hiện tốt các chđư năng, nhiệm vụ của mñh, thể hiện qua một số công tác trđng ngñam, cụ thể như sau:

Về công tác tham gia xây dựng dự toán, phân bổ vốn đầu tư.

Phò ng E u tu đđ tích cùc nghiên cù, nđm chắc chế đđ, chính sách và các quy đđ nh cụ thể vđ quản lý đđ án đđ utđ vđ bô trí, sđu ngñon ngân sách nhà nđt cho hoạ đđng đđ utđ phát

triển. Nhờ đđ, đđ giúp Giám đđc Sđ tham gia, phối hợp p chđtchđ vđ Sđ Kế hoạ ch và E u tu trong việc phân bổ các nguđn lực đđ utđ đđm bảo đđng quy đđ nh của Nhà nđt, đđp'ng yêu cùa uphat triển kinh tế - xã hội của tñh trong lñg thđr iký Công tác nđa yđc Phò ng E u tu tham gia vđ tñnh thâ ntrách nhiệm cao qua các công việc cụ thể, gồ m: tham mư cho chủ trđng đđ utđ thđm đđ nh trñnh phê duyệt đđ án đđ u tu phân bổ và đđe u chđh, đđe u hò aké hoạ chvđn đđ u tu cho phù hợp pvd tñnh hñnh triển khai thực hiện các đđ án đđ utđ

Về công tác quản lý các nguồn vốn đầu tư.

Phò ng E u tu luôñ nđm chắc tất cả các nguồn vốn đđ utđ và theo dđ sđt tñnh hñnh giải ngân, thanh toán vốn; qua đđ tham mư, đđ xuất kñi pthđ iđđ Giám đđc Sđ có ý kiến vđ Sđ Kế hoạ ch và E u tu kiến nghị UBND hñ xuđ lý, đđe uhà nhngân sách thuộc lñnh yđc chi đđ u tu xây dựng cơ bản (XDCB).

Tu năm 2005 đđn năm 2014, Phò ng E u tu đđ trực tiếp theo dđ iquản lý tổng nguồn vốn đđ u tu cấp tñh: 16.225 tỷ đđ ng; trong đđ: vốn ngân sách nhà nđt: 11.276 tỷ đđ ng, vốn trái phiếu Chính phủ: 4.949 tỷ đđ ng. Cụ thể:

Với tổng nguồn vốn khá lớn và đđợt phân bổ

ĐVT: Tỷ đđng

Năm	Ngân sách	TPCP	Cộng
2005	458		458
2006	553	143	696
2007	687	131	818
2008	829	319	1.148
2009	1.519	850	2.369
2010	1.677	721	2.398
2011	1.582	457	2.039
2012	1.669	453	2.122
2013	1.234	887	2.121
2014	1.068	988	2.056
Cộng	11.276	4.949	16.225

cho nhiều dự án, kéo dài qua nhiều năm, như Phòng Đa ư tư đĩ quản lý chặt chẽ, theo dõi chi tiết, tổng hợp số liệu đầy đủ, kịp thời, hoàn thành tất cả các báo cáo định kỳ để xuất về tình hình giải ngân, thanh toán vốn đầu tư, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo đúng quy định. Ngoài ra, Phòng cung cấp hỗ trợ các đơn vị kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước về công tác quản lý vốn đầu tư phát triển của tỉnh; tham mưu giải quyết, tháo gỡ vướng mắc của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố và các chủ đầu tư về các nội dung liên quan đến công tác chi đầu tư XDCB (như chi phí quản lý dự án, chi bồi thường giải phóng mặt bằng,...) để xuất chuyển nhiệm vụ chi, chuyển nguồn vốn đầu tư XDCB sang năm sau theo đúng quy định; kịp thời tham mưu giải quyết tại mức vốn cho một số công trình cấp bách, bức xúc; đồng thời luôn nắm chắc tình hình cụ thể, chi tiết về số vốn tại mức và đề xuất xử lý hoàn trả kịp thời khi có nguồn).

Bối với công tác quản lý vốn đầu tư cấp huyện, cấp xã hàng năm, Phòng Đa ư tiến hành kiểm tra các Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã thành phố và UBND một số xã, nắm bắt tình hình phân bổ, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư do tỉnh bổ sung và vốn đầu tư

thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã; qua đó đã phát hiện những hạn chế, thiếu sót và có biện pháp chấn chỉnh,敦n nắn kỉ p hờ ; hướng dẫn, giúp đỡ các Phòng Tài chính - Kế hoạch nâng cao chất lượng công tác quản lý vốn đầu tư ở cấp huyện và cấp xã.

Công tác quyết toán vốn đầu tư:

- Quyết toán dự án hoàn thành:

Từ năm qua, Phòng Đa ư thực hiện tốt công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; tất cả các công trình hoàn thành sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ đã được thẩm tra kịp thời, trả kết quả cho chủ đầu tư đúng hoặc trước thời hạn Bộ Tài chính quy định. Chất lượng thẩm tra hồ sơ ngày càng nâng cao, đảm bảo sự tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về trinh tự thủ tục đầu tư; phát hiện và loại bỏ nhiều khoản chi phí bất hợp lý trong giá trị công trình, góp phần chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư ngân sách nhà nước.

Trong 10 năm (từ 2005 đến 2014), Phòng Đa ư đã kiểm tra, trinh phục quyết toán 4.272 công trình hoàn thành với tổng giá trị quyết toán được phê duyệt 8.892 tỷ đồng; cắt giảm các chi phí bất hợp lý, góp phần chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư ngân sách nhà nước 259 tỷ đồng (2,83%) so với giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán. Cụ thể:

2005	458		458
2006	553	143	696
2007	687	131	818
2008	829	319	1.148
2009	1.519	850	2.369
2010	1.677	721	2.398
2011	1.582	457	2.039
2012	1.669	453	2.122
2013	1.234	887	2.121
2014	1.068	988	2.056
	11.276	4.949	16.225

- *Quyết toán vốn đầu tư theo niêm đợt ngân sách:*

Công tác quyết toán vốn đầu tư theo niêm đợt ngân sách của tỉnh đã được Phò ngĐu tư quan tâm triển khai thực hiện khá nghiêm túc. Hà ng năm, sau khi kết thúc niên đợt ngân sách, số liệu thực tế chi đầu tư XDCB đã được kiểm tra, rà soát, đối chiếu khớp đิง giữa Kho bá c nhà n^uc Lăk và Sở Tài chính. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niêm đợt ngân sách được thẩm định và thông báo kết quả cho Kho bá c nhà n^uc Lăk kịp thời, là m^sơ đ^et tổng hợp và quyết toán thu - chi ngân sách đ^a phung theo đิง quy định của Luật Ngân sách nhà n^uc.

Sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 Quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niêm đợt ngân sách hà ngăm (thay thế Thông tư số 53/2005/TT-BTC),

Phò ngĐu tư đã tham m^u cho Giám đốc Sở trìn UBND tỉnh ban hành Quyết định số 05/2012/QĐUBND ngày 15/3/2012 Quy định trình lập, gⁱửi thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư XDCB theo niêm đợt ngân sách hà ngăm thuộc nguồn do đ^a phung quản lý; các đơn vị chủ đầu tư đã bắt đầu thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo niêm đợt ngân sách. Ví dụ như đơn đốc, nhắc nhở thường xuyên của Phò ngĐu tư kể từ niêm đợt ngân sách 2011, các chủ đầu tư sử dụng nguồn ngân sách tỉnh đã chấp nhận quy định về quyết toán vốn đầu tư theo niêm đợt ngân sách tốt hơn.

Ví d^u những thà nhquả công tác đ^a t^đ đ^đc, Phò ngĐu tư đã đ^đc Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc trong các năm 2008, 2012 và 2013; Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen năm 2008 và 2011.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP ĐẮK LẮK



Đ/c **TRẦN KHÁNH THƠ**
Phó trưởng phòng

Những năm 1975 đến 1980, từ các phòng: Công, nông, lâm nghiệp và từ năm 1981 đến 1989 chuyển thành các phòng: Tài vụ nông, lâm nghiệp (*do đồng chí Trần Thủ làm Trưởng phòng*); Tài vụ ông nghiệp, lưu thông phân phối (*do đồng chí Phạm Chấn Thành làm Trưởng phòng*) và sau khi Cục quản lý vốn & tài sản nhà nước tại doanh nghiệp Đăk Lăk được bàn giao về Sở Tài chính-Vật giá tỉnh theo Quyết định số 2370/1999/QĐ-UB ngày 23/9/1999 của



Từ trái qua: Y Yoanh Kbuôr; Nay Tuyết Mai; Trần Khánh Thơ (Phó Trưởng phòng); Huỳnh Thị Hà; Nguyễn Thị Thục Trinh; Y Thêu Ê ban (Phó Trưởng phòng).

UBND tỉnh, Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính - Vật giá (*do đồng chí Đoàn Tùng làm Trưởng phòng*) cũng được thành lập theo Quyết định số 2413/1999/QĐ-UB ngày 29/9/1999 của UBND tỉnh Đăk Lăk. Cùng với quá trình phát triển ngành Tài chính Đăk Lăk qua các thời kỳ, công tác tài chính doanh nghiệp cũng không ngừng phát triển.

Tính đến đầu năm 2001, Đăk Lăk có 110 doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý, trong đó doanh nghiệp nông, lâm chiếm tỷ trọng 62,73%, doanh nghiệp thương mại 10,91%, doanh nghiệp công nghiệp 2,73%, doanh nghiệp xây dựng 6,36%, doanh nghiệp giao thông 4,55%, doanh nghiệp văn hóa thông tin 1,82%, doanh nghiệp công ích 5,45% và danh nghiệp dịch vụ khác 5,45%. Đến năm 2004, thực hiện nghị quyết của Quốc hội chia tỉnh Đăk Lăk thành 2 tỉnh Đăk Lăk và Đăk Nông, sau khi chuyển giao cho tỉnh Đăk Nông 33 doanh nghiệp, còn lại 77 doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sáp, xếp đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp tính đến 31/12/2010 đã sáp xếp được 48 doanh nghiệp, còn lại 29 doanh nghiệp đã chuyển thành Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước, trong đó: 15 công ty TNHH MTV lâm nghiệp (trước đây là công ty lâm nghiệp); 10 công ty TNHH MTV nông nghiệp (trước đây là công ty nông nghiệp), 2 công ty công ích và 2 công ty loại hình khác (Công ty Xổ số kiến thiết và Công ty Cấp nước & Đầu tư xây dựng).

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sáp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, 29 doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn hiện nay đã xây dựng phương án sáp xếp, chuyển đổi với nhiều hình thức như: Cổ phần hóa nhà

nước nắm giữ và không nắm giữ cổ phần chi phối, giải thể, thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên, chuyển thành Ban quản lý rừng và tiếp tục giữ nguyên doanh nghiệp 100% vốn nhà nước...đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp, đang trình Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Sau 15 năm sáp xếp, đổi mới một cách toàn diện doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, đã đạt được những thành tựu to lớn, hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội mang lại khá rõ rệt. Cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước đã đáp ứng nguyện vọng và khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đầu tư vào doanh nghiệp mang lại hiệu quả; nộp ngân sách nhà nước ngày càng nhiều; đời sống của người lao động ngày một nâng lên. Về cổ phần hóa, trong 25 doanh nghiệp đã thực hiện cổ phần hóa, tính bình quân so với thời điểm trước khi thực hiện cổ phần hóa, doanh thu tăng 2,21 lần; nộp ngân sách tăng 2,54 lần và thu nhập của người lao động tăng 2,49 lần.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình đổi mới, sáp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, vẫn còn không ít khó khăn về thị trường, vốn, cơ chế, năng lực quản lý điều hành doanh nghiệp... Hy vọng thời gian tới Chính phủ sẽ có những chính sách phù hợp để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sáp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp cả nước nói chung, tỉnh Đăk Lăk nói riêng.

TIN HỌC - THỐNG KÊ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Đ/c HOÀNG NHẬT QUANG
Phó phụ trách phòng

Này nay với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, việc ứng dụng các thành tựu nghiên cứu của công nghệ thông tin vào lĩnh vực tài chính đã và đang góp phần mang lại những hiệu quả to lớn trong công tác quản lý tài chính - ngân sách. Để xây dựng một đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin ngành tài chính tại địa phương, Phòng Tin học thành lập và được quy định nhiệm vụ, quyền hạn tại Quyết định số 344/QĐ-STC ngày 02/11/2009 về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở; ngày 01/08/2013 đổi tên thành Phòng Tin học - Thống kê, được quy định nhiệm vụ, quyền hạn tại Quyết định số 446/QĐ-STC ngày 04/10/2013 về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra và các phòng thuộc Sở Tài chính.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Sở, ngay từ những ngày đầu thành lập

Phòng Tin học - Thống kê bắt tay vào theo dõi, xử lý đường truyền VPN từ Sở Tài chính đến KBNN và các Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố tạo môi trường mạng ổn định, liên thông từ trung ương đến địa phương; thực hiện công tác thống kê báo cáo tình hình thu - chi ngân sách giúp lãnh đạo các cấp nắm bắt kịp thời tình hình thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh; tham gia vào ban biên tập trang thông tin điện tử Sở Tài chính.

Nhằm góp phần đẩy mạnh cải cách



Từ trái qua: **Hoàng Nhật Quang** (Phó Trưởng phòng); **Phan Thị Vecnơ**; **Nguyễn Tấn Minh**.

hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước Phòng Tin học - Thống kê phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc eDocman giúp tạo ra phương thức làm việc mới, tiết kiệm được nhiều thời gian và giảm thiểu tỷ lệ sử dụng giấy tờ, giảm được thời gian xử lý công việc, cung cấp công cụ để kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả, chính xác.

Sau 5 năm thành lập, Phòng Tin học - Thống kê đã phối hợp Cục Tin học - Thống kê tài chính, Bộ Tài chính triển khai nhiều ứng dụng cho ngành như: Chương trình quản lý ngân sách 8.0, chương trình quản lý tài sản, quản lý giá, trao đổi thông tin thu nộp thuế, Chương trình diệt virus Trend micro, KTXA5.5, IMAS, TABMIS... Hàng năm cung cấp báo cáo về mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT index) cho Bộ Tài chính và báo cáo mức độ ứng dụng CNTT cho Sở Thông tin và Truyền thông. Xây dựng và triển khai các dự án công nghệ thông tin ngành tài chính tại địa phương. Cũng trong thời gian này Phòng Tin học - Thống kê cũng đã tham gia tập huấn và triển khai cài đặt các phần mềm mã nguồn mở do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai; quản lý và cấp tài khoản email từ hệ thống Email của tỉnh cho cán bộ, công chức thuộc Sở.

Năm 2012 Phòng Tin học - Thống kê tham gia công tác triển khai Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) trên địa bàn tỉnh góp phần hiện

đại hóa công tác quản lý thu ngân sách nhà nước từ khâu lập kế hoạch, thực hiện ngân sách, báo cáo ngân sách; nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý tài chính công; đảm bảo an ninh tài chính trong quá trình phát triển và hội nhập của quốc gia.

Là bộ phận Tin học - Thống kê trong lĩnh vực tài chính ngân sách, trong thời gian qua phòng đã phối hợp Cục Tin học - Thống kê tài chính, Bộ Tài chính triển khai phần mềm kế toán xã KTXA đến 184 xã, phường, thị trấn đáp ứng công tác kế toán tài chính ngân sách xã; phối hợp Công ty TNHH Tin học Tây Nguyên triển khai chương trình kế toán hành chính sự nghiệp IMAS cho các đơn vị HCSN trên địa bàn huyện M'Drăk, Lăk, Ea Súp.

Ngoài các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ tập thể lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tin học - Thống kê còn tham gia các hoạt động khác do các cơ quan, đoàn thể tổ chức.

Những kết quả Phòng Tin học - Thống kê đạt được sau 5 năm hình thành và phát triển đã thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ từ lãnh đạo Sở cùng với sự quyết tâm học hỏi, phấn đấu của lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tin học - Thống kê. Trong những năm tới Phòng Tin học - Thống kê sẽ tiếp tục phát huy những thành tích đạt được và phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Tin học - Thống kê của ngành Tài chính tỉnh Đăk Lăk.

PHÁP CHẾ - CÔNG CỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT



Đ/c **LÊ THANH HÙNG**
Trưởng phòng

Ngày 04/7/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 về việc bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và điều chỉnh cơ cấu, tổ chức bộ máy của Sở Tài chính; theo đó, Phòng Pháp chế thuộc Sở Tài chính được thành lập, với tổng số công chức 03 người (01 Trưởng phòng, 01 chuyên viên, 01 nhân viên). Nhiệm vụ của Phòng tham mưu Giám đốc Sở



Từ trái qua: **Hoàng Thế Vinh**; **Lê Thanh Hùng** (Trưởng phòng); **Lữ Thị Minh Thư**.

thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và tổ chức thực hiện công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong những năm qua mặc dù số lượng công chức còn ít, công chức lãnh đạo phòng còn thiếu, nhiệm vụ pháp chế còn mới mẻ, nhưng với tinh thần trách nhiệm nỗ lực phấn đấu; Phòng Pháp chế đã hoàn thành nhiệm vụ cơ bản sau:

Công tác xây dựng và tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Từ tháng 8/2013 đến tháng 8/2014 đã đăng ký và tham mưu ban hành 16 văn bản quy phạm pháp luật; tham gia góp ý nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, địa phương và các văn bản có chứa quy phạm pháp luật; quyết định công bố thủ tục hành chính...

Công tác rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo thuộc lĩnh vực quản lý để kịp thời tham mưu Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung, thay thế để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Với nhiều hình thức phong phú, thông qua Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Đăk Lăk (<http://sotaichinh.daklak.gov.vn>), phần mềm quản lý văn bản Edocman, ngày pháp luật, họp giao ban tuần, tháng, sơ kết, tổng kết cơ quan... Phòng Pháp chế đã chủ

động triển khai phổ biến giáo dục pháp luật đến công chức và người lao động của Sở, nhất là việc cập nhật các văn bản chính sách, chế độ mới ban hành để thông báo cho các phòng, ban liên quan triển khai thực hiện.

Công tác cải cách hành chính: Xác định công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính là hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay tại các cơ quan quản lý nhà nước, thời gian qua Phòng Pháp chế phối hợp với các phòng chuyên môn (đặc biệt là Văn phòng Sở) đã tham mưu rà soát, sửa đổi và công bố các thủ tục hành chính theo quy định, đã tiến hành rà soát 31 thủ tục hành chính hiện đang áp dụng tại Sở theo Quyết định 2197/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của UBND tỉnh. Từ năm 2011 đến nay Sở Tài chính luôn thuộc nhóm sở, ngành dẫn đầu về cải cách hành chính, trong đó 03 năm liên tục dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn và là cơ quan có chỉ số thành phần về chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính cao nhất đạt 98,57%.

Phòng Pháp chế đạt được những kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ tận tình của Đảng ủy, Ban Giám đốc và lãnh đạo, công chức các phòng, ban chuyên môn. Tuy vậy, quá trình triển khai thực hiện công tác pháp chế còn nhiều bất cập, đòi hỏi Nhà nước cần có sự nghiên cứu thay đổi, sắp xếp tổ chức hoạt động pháp chế trong các cơ quan quản lý nhà nước nói chung, Sở Tài chính tỉnh Đăk Lăk nói riêng để pháp chế thực sự là công cụ quản lý nhà nước bằng pháp luật.